CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

BÁO CÁO
ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO LẠI GIÁ DỰ THẦU

Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp

Công trình: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

Chủ đầu tư: Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội

Hà Nội, năm 2025

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
TỔ CHUYÊN GIA XÉT THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Từ Liêm, ngày 20 tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO LẠI GIÁ DỰ THẦU

Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp thuộc dự án: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

Kính gửi: Ông Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Hà Nội

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ THÔNG TIN CHUNG

- Báo cáo kết quả đánh giá E-HSDT của Tổ chuyên gia ngày 11/12/2025;

- Quyết định số 12040/QĐ-EVNHANOI ngày 12/12/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội về việc phê duyệt danh sách xếp hạng nhà thầu và cho phép các nhà thầu trong danh sách xếp hạng chào lại giá dự thầu Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp, công trình: "Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)".

- Văn bản số 12058/EVNHANOI-QLĐT ngày 12/12/2025 của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội mời chào lại giá dự thầu Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp, công trình: "Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)" (đấu thầu lần 2);

- Thông báo mời chào lại giá qua mạng số RB2500001840 ngày 12/12/2025 (Điều khoản áp dụng chào lại giá: Gói thầu chào vượt giá áp dụng điểm a - khoản 8, Điều 140 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025). Thời hạn chào lại giá trước 10h00 ngày 19/12/2025.

II. DANH SÁCH NHÀ THẦU TRONG DANH SÁCH XẾP HẠNG ĐƯỢC CHÀO LẠI GIÁ DỰ THẦU:

Danh sách nhà thầu trong danh sách xếp hạng và được mời chào lại giá dự thầu gói thầu qua mạng bao gồm 03 nhà thầu sau:

1) Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

2) Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật Công nghệ EDH

3) Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

III. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ CHÀO LẠI GIÁ

1. Mở hồ sơ chào lại giá dự thầu qua mạng:

Hoàn thành mở chào lại giá lúc 10h03 ngày 19/12/2025 trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, có 02 nhà thầu chào lại giá dự thầu là:

1) Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật Công nghệ EDH

2) Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

BIÊN BẢN MỞ HỒ SƠ CHÀO LẠI GIÁ

Số lần mở thầu chào lại giá	01		
Số TBCLG	RB2500001840		
Số TBMT	IB2500506228		
Tên gói thầu	Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp		
Điều khoản áp dụng chào lại giá	Gói thầu chào vượt giá áp dụng khoản 8, Điều 131, Nghị định 24/2024/NĐ-CP		
Tên Chủ đầu tư	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI		
Giá dự toán	19.610.532.473 VND		
Loại hợp đồng	Trọn gói	Hình thức LCNT	Đấu thầu rộng rãi
Thời điểm hoàn thành mở chào lại giá	19/12/2025 10:03		

[Số lượng nhà thầu:2]

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá chào lại (VND)
1	vn0100285020	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ EDH	20.645.739.556,6
2	vn0101426813	CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	21.609.983.330,4191

1. Kết quả đánh giá về tài chính sau khi chào lại giá

Trên cơ sở đánh giá về giá của từng hồ sơ chào lại giá, kết quả đánh giá về giá sau khi chào lại giá được tổng hợp theo **Bảng số 01** dưới đây:

Stt	Nội dung	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật Công nghệ EDH	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB
1	Giá dự thầu sau chào lại giá (giá ghi trong Bảng tổng hợp chào lại giá dự thầu, không tính giá trị giảm giá, nếu có)	20.645.739.556,6 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.655.829.480,2 VNĐ
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có)	-	-	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	-	-	351.149.101,1634 VNĐ (giảm giá 1,7% theo

				đơn dự thầu)
4	Giá dự thầu sau chào lại giá, sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	20.645.739.556,6 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.304.680.379,0366 VNĐ
	Phương pháp giá thấp nhất			
5	$\Delta_{UĐ}$	-	-	-
6	Giá dự thầu sau chào lại giá, sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	20.645.739.556,6 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.304.680.379,0366 VNĐ
7	Xếp hạng	2	3	1
	Ghi chú: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB không nộp bản chào lại giá dự thầu do đó vẫn xem xét đánh giá, xếp hạng nhà thầu trên cơ sở giá chào thầu lần đầu trong E-HSDT của nhà thầu.			

Nhận xét:

+ Giá dự toán gói thầu được phê duyệt tại Quyết định số 3564/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 12/11/2025 là: 19.610.532.473 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

+ Giá dự thầu sau chào lại giá của các nhà thầu vẫn vượt dự toán gói thầu được duyệt (Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB không nộp bản chào lại giá dự thầu, Tổ chuyên gia xem xét theo giá dự thầu chào lần đầu trong E-HSDT của nhà thầu)

+ E-HSDT của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB có giá dự thầu thấp nhất, vượt dự toán gói thầu được duyệt số tiền là: 694.147.906,0366 đồng.

IV. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. Trên cơ sở kết quả đánh giá hồ sơ chào lại giá dự thầu, Tổ chuyên gia kiến nghị các nội dung sau đây:

+ Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu sau chào lại giá dự thầu:

TT	Tên nhà thầu	Xếp hạng
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Xếp hạng nhất
2	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH	Xếp hạng hai
3	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Xếp hạng ba

2. Tất cả các nhà thầu thuộc danh sách xếp hạng đều vượt dự toán gói thầu được duyệt (kể cả sau khi xử lý tình huống chào lại giá dự thầu theo khoản 8-Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP). Không có nhà thầu nào đáp ứng điều kiện xét duyệt trúng thầu theo Điều 31 "Điều kiện xét duyệt trúng thầu" - Chương I "Chỉ dẫn nhà thầu" của E-HSMT. Như vậy tất cả các E-HSDT sẽ được đánh giá không đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT.

- Kiến nghị phê duyệt **Hủy thầu** gói thầu theo điểm a) khoản 32.1-Điều 32. Hủy thầu - Chương I. Chỉ dẫn nhà thầu của E-HSMT; và tổ chức cập nhật lại giá dự toán gói thầu, đấu thầu lại gói thầu theo quy định.

3. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng, xử lý tình huống đấu thầu theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

4. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không, E-HSMT được lập phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không

Báo cáo đánh giá hồ sơ chào lại giá được lập bởi Tổ chuyên gia bao gồm:

Tổ trưởng: Nguyễn Thị Vân Hạnh

Thành viên: Thái Trường An

Thành viên: Lê Thị Hương Lan

Thành viên: Lê Minh Thảo

Thành viên: Nguyễn Minh Tuân

Thành viên: Nguyễn Văn Hải

Thành viên: Đào Hữu Dũng

Thành viên: Nguyễn Tiến Thành

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU

1- E-HSDT của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

2- E-HSDT của Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

3- E-HSDT của Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

Mẫu số 7B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH SAU CHÀO LẠI GIÁ DỰ THẦU
(Phương pháp giá thấp nhất)

Stt	Nội dung	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH
1	Giá dự thầu sau chào lại giá (giá ghi trong Bảng tổng hợp chào lại giá dự thầu, không tính giá trị giảm giá, nếu có)	20.655.829.480,2 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.645.739.556,6 VNĐ
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có)	-	-	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	351.149.101,1634 VNĐ (giảm giá 1,7% theo đơn dự thầu)	-	
4	Giá dự thầu sau chào lại giá, sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.645.739.556,6 VNĐ
5	Δ_{UD}	-	-	
6	Giá dự thầu sau chào lại giá, sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.645.739.556,6 VNĐ
7	Xếp hạng	1	3	2

Ghi chú:

- Không xác định Δ_{UD} vì các nhà thầu không kê khai ưu đãi đối với hàng hóa chào thầu.

- Tất cả các nhà thầu đều có giá dự thầu sau chào lại giá vượt dự toán gói thầu được duyệt

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp

Công trình: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

Chủ đầu tư: Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội

Hà Nội, 2025

TỔNG CÔNG TY
ĐIỆN LỰC TP HÀ NỘI
TỔ CHUYÊN GIA XÉT THẦU

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Đông, ngày tháng 12 năm 2025

BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT

Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp thuộc dự án: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

Kính gửi: Ông Tổng Giám đốc Tổng công ty Điện lực Hà Nội

I. THÔNG TIN CƠ BẢN

1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu

– Chủ đầu tư: Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội.

– Tên dự án: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

– Tên gói thầu: Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp

– Giá dự toán gói thầu được duyệt: 19.610.532.473 đồng (đã bao gồm thuế VAT) – (đã đăng tải trên hệ thống đấu thầu)

– Số KHLCNT: PL2500170484 đăng tải ngày 11/7/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu E-GP;

– E-TBMT: IB2500506228 đăng tải 16h40 ngày 13/11/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu E-GP;

– Thời điểm đóng thầu: 14h00 ngày 02/12/2025

– Mở thầu: 14h40 ngày 02/12/2025

– Các văn bản pháp lý liên quan được liệt kê và đính kèm (bản chụp) báo cáo này:

1	Quyết định phê duyệt KHLCNT	6674/QĐ-EVNHANOI ngày 08/07/2025
2	Quyết định phê duyệt dự toán gói thầu	3564/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 12/11/2025
3	Quyết định phê duyệt E-HSMT	10976/QĐ-EVNHANOI ngày 13/11/2025
4	Quyết định thành lập tổ chuyên gia	7654/QĐ-EVNHANOI ngày 04/08/2025
5	Biên bản mở E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu	14h40 ngày 02/12/2025

– Một số mốc thời gian chính:

Stt	Nội dung	Thời gian thực hiện
1	**Chuẩn bị lựa chọn nhà thầu**	
2	**Đăng tải KHLCNT**	Số KHLCNT: PL2500170484 đăng tải ngày 11/7/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu E-GP;
3	**Mời thầu**	
3.1	Đăng tải thông báo mời thầu và phát hành E-HSMT	- E-TBMT: IB2500506228 đăng tải 16h40 ngày 13/11/2025 trên hệ thống mạng đấu thầu E-GP
3.3	Làm rõ E-HSMT (nếu có)	Không
3.4	Sửa đổi E-HSMT (nếu có)	Không
3.6	Thời điểm đóng thầu	14h00 ngày 02/12/2025
4	**Mở thầu**	
4.1	Thời gian và địa điểm mở thầu	14h40 ngày 02/12/2025 tại https://muasamcong.mpi.gov.vn/ (E-GP)
4.2	Các vấn đề khác trong quá trình mở thầu (nếu có)	Không có
5	**Đánh giá E-HSDT**	
5.1	Thời gian đánh giá E-HSDT	Từ 02/12/2025 đến 11/12/2025

2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội thành lập theo Quyết định số 7654/QĐ-EVNHANOI ngày 04/08/2025 để thực hiện đánh giá E- HSDT Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp thuộc dự án: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Bảng số 1

Stt	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc của các thành viên
1	Bà Nguyễn Thị Vân Hạnh	Phó Giám đốc - Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	Phụ trách chung công tác đánh giá E-HSDT, xem xét tổng thể Báo cáo xét thầu.
2	Ông Thái Trường An	Chuyên viên Ban Kỹ thuật	Đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT các nhà thầu tham dự (năng lực kỹ thuật nhà sản xuất hàng hóa, đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của VTTB chào thầu, độ tin cậy của hàng hóa chào thầu)
3	Bà Lê Thị Hương Lan	Chuyên viên Ban Tài chính kế toán	Đánh giá về năng lực tài chính các nhà thầu, đánh giá về giá chào thầu các nhà thầu và đánh giá về tài chính, so sánh ưu đãi và xếp hạng các nhà thầu
4	Bà Lê Minh Thảo	Chuyên viên Ban Pháp chế	Đánh giá về hồ sơ pháp lý, tính hợp lệ của các nhà thầu tham dự, hợp đồng tương tự
5	Ông Nguyễn Minh Tuân	TP Kế hoạch vật tư -Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu, nhà sản xuất của các E-HSDT Đánh giá về các yêu cầu về tiến độ, bảo hành hàng hóa
6	Ông Nguyễn Văn Hải	Phó Phòng Giám sát xây dựng-Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	Đánh giá về kỹ thuật của E-HSDT các nhà thầu tham dự (năng lực kỹ thuật nhà sản xuất, đánh giá khả năng đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật của VTTB chào thầu, độ tin cậy của hàng hóa chào thầu) Đánh giá biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và biện pháp tổ chức thi công xây lắp

7	Ông Đào Hữu Dũng	Phó Phòng Kế hoạch vật tư -Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu, nhà sản xuất của các E-HSDT, biện pháp tổ chức cung cấp hàng hóa và thi công xây lắp Đánh giá về các yêu cầu về tiến độ, bảo hành hàng hóa
8	Ông Nguyễn Tiến Thành	CV Phòng Kế hoạch vật tư -Ban QLDA phát triển điện lực Hà Nội	Đánh giá về năng lực kinh nghiệm, năng lực kỹ thuật của nhà thầu, nhà sản xuất của các E-HSDT Đánh giá về kinh nghiệm của nhân sự chủ chốt thực hiện gói thầu

c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia: Làm việc tập trung, cùng trao đổi và thống nhất các nội dung đánh giá E-HSDT.

II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

1. Biên bản mở thầu

Hoàn thành mở thầu lúc 14h40 ngày 02/12/2025 trên Hệ thống đấu thầu.

Có 03 nhà thầu nộp E-HSDT:

1- Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

2- Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (gọi tắt: AIT)

3- Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

BIÊN BẢN MỞ THẦU

Thông tin chung

Mã TBMT	IB2500506228
Tên gói thầu	Gói thầu 03: Cung cấp Vật tư thiết bị Trạm 110kV và dịch vụ Xây lắp
Tên chủ đầu tư	TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Số lượng nhà thầu	3
Thời điểm hoàn thành mở thầu	02/12/2025 14:40
Lĩnh vực	Hàng hóa

Thông tin gói thầu

Mã KHLCNT	PL2500170484
Tên kế hoạch LCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu (giai đoạn thực hiện dự án) Công trình: Lắp bổ sung MBA thứ ba tại trạm 110kV Đại Kim (Kim Giang)
Loại hợp đồng	Trọn gói
Thời gian thực hiện gói thầu	240 ngày
Hình thức lựa chọn nhà thầu	Đấu thầu rộng rãi
Phương thức lựa chọn nhà thầu	Một giai đoạn một túi hồ sơ
Thời điểm đóng mở thầu	02/12/2025 14:00
Giá dự toán	19.610.532.473 VND

Thông tin nhà thầu

STT	Mã định danh	Tên nhà thầu	Giá dự thầu (VND)	Tỷ lệ giảm giá (%)	Giá dự thầu sau giảm giá (VND)	Hiệu lực E-HSDT (ngày)	Bảo đảm dự thầu (VND)	Hiệu lực của BĐ DT (ngày)	Thời gian thực hiện gói thầu
1	vn0107856883	CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ SẢN XUẤT THIẾT BỊ ĐIỆN HB	20.655.829.480,2	1,7	20.304.680.379,0366	120	350.000.000	150	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ
2	vn0100285020	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN KỸ THUẬT CÔNG NGHỆ EDH	20.761.739.556,6	0	20.761.739.556,6	120	350.000.000	150	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ
3	vn0101426813	CÔNG TY CỔ PHẦN ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN	21.609.983.330,4191	0	21.609.983.330,4191	120	350.000.000	150	Xem chi tiết tại mẫu tiến độ

2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 02** dưới đây *(chi tiết xem Mẫu số 1 đính kèm báo cáo):*

Bảng số 02

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Đạt
2	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Đạt
3	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH	Đạt

b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không

3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây *(chi tiết xem Mẫu số 2 đính kèm báo cáo này):*

Bảng số 03

Stt	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Đạt
2	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Đạt
3	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH	Đạt

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không

c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có):

1. Đối với Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH:

- E-HSDT của nhà thầu chưa có tài liệu chứng minh kinh nghiệm của nhân sự chỉ huy trưởng công trường theo yêu cầu của E-HSMT; chưa rõ nhà thầu phụ thực hiện hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB điện của gói thầu. Chủ đầu tư đã đề nghị

nhà thầu làm rõ tại văn bản số 11787/EVNHANOI-QLĐT ngày 05/12/2025. Thời hạn trả lời làm rõ trên hệ thống ngày 10/12/2025.

- Ngày 10/12/2025, Nhà thầu EDH đã thực hiện làm rõ E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu. Nhà thầu đã cung cấp tài liệu chứng minh kinh nghiệm chỉ huy trưởng công trường đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; đã làm rõ nhà thầu phụ thực hiện thí nghiệm hiệu chỉnh theo HSDT là: Công ty cổ phần nghiên cứu và thí nghiệm điện ETRC có năng lực kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

2. Đối với Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (AIT):

- E-HSDT và kê khai của nhà thầu chưa rõ nhà thầu phụ thực hiện hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB điện của gói thầu. Chủ đầu tư đã đề nghị nhà thầu làm rõ tại văn bản số 11788/EVNHANOI-QLĐT ngày 05/12/2025. Thời hạn trả lời làm rõ trên hệ thống ngày 10/12/2025.

- Ngày 10/12/2025, Nhà thầu AIT đã thực hiện làm rõ E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu; đã làm rõ nhà thầu phụ thực hiện thí nghiệm hiệu chỉnh theo HSDT là: Công ty cổ phần nghiên cứu và thí nghiệm điện ETRC có năng lực kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây *(chi tiết xem Mẫu số 3B đính kèm báo cáo):*

Bảng số 04

Stt	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Đạt	
2	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Đạt	
3	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH	Đạt	

b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT): Không

c) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Cả 03 nhà thầu tham dự thầu, chào thầu VTTB hàng hóa đáp ứng cơ bản các yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể như sau:

I/ Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

- Văn bản đề nghị làm rõ E-HSDT: 11786/EVNHANOI-QLĐT ngày 05/12/2025. (yêu cầu làm rõ 03 ngày làm việc); Ngày 10/12/2025, Nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB đã thực hiện làm rõ E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu;

Sau khi xem xét E-HSDT và các văn bản, tài liệu trả lời làm rõ của nhà thầu trên hệ thống đấu thầu, Tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT của Nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB đáp ứng cơ bản các yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT. Cụ thể như sau:

1. Hợp bộ thiết bị GIS 110kV: Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc, mã hiệu thiết bị GIS: 8DN8

(Các thiết bị thành phần trong GIS 110kV: Máy cắt: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao cách ly, dao cách ly kèm dao nối đất: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao nối đất: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao nối đất tốc độ cao: Siemens Energy/Trung Quốc, Biến dòng điện: Zhida/Trung Quốc (LR(B)-110)

- Nhà sản xuất Siemens Energy/Trung Quốc có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Type tests các hạng mục thử nghiệm bắt buộc theo yêu cầu của thiết bị 8DN8-Siemens/Trung Quốc được phát hành bởi phòng thử nghiệm PEHLA/Đức thuộc **STL**)

+ Thử nghiệm điện môi (Dielectric tests): Biên bản thử nghiệm số 14045Bs của PEHLA/Đức

+ Đo điện trở của mạch chính (Measurement of the resistance of the main circuit): Bản type test số 13195 Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature rise tests): Bản type test số 13195Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng chịu đựng dòng điện ngắn mạch và dòng điện đỉnh (Short-time withstand current and peak withstand current tests): Bản type test số 14054Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng đóng và ngắt của các thiết bị đóng cắt đi kèm (Tests to verify the making and breaking capacity of the included switching devices): 14043Bs; 14044Bs; 14046Bs; 14050Bs; 14088Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ kín khí (Gas Tightness tests): Các bản test report số 14005Bs; 14100Bs; 13184Bs; 14012Bs; 14025Bs; 14033Bs của PEHLA/Đức. Độ rò khí < 0,1%/năm

+ Thử nghiệm truyền động cơ tại nhiệt độ môi trường (Mechanical operation test at ambient temperature): 14100Bs của PEHLA/Đức

- Bản cam kết kỹ thuật thiết bị GIS 110kV đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Sinopec Shanghai Gaoquiao Petroche mical Co.,Ltd ngày 25/10/2018: Thiết bị GIS 8DN8 của Siemens High Voltage Switchgear Co.,Ltd Shanghai sản xuất đã vận hành thành công tại dự án Shanghai Refinery II 110kV GIS từ tháng 5/2005; Xác nhận của Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 05/10/2018: Thiết bị GIS 110kV 8DN8 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Thống Nhất từ tháng 7/2018; Xác nhận của Công ty truyền tải điện 1 ngày 15/8/2019: Thiết bị GIS 8DN8 (02 bays) của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 220kV Thành Công từ tháng 3/2019;

2. CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc

- Mã hiệu chống sét van: 3EL2 096

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội - Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội ngày 24/5/2023, xác nhận chống sét van 1 pha 96kV kèm bộ đếm sét của Siemens Energy/ Trung Quốc mã 3EL2 096 đã vận hành ổn định từ Tháng 9/2015.

3. CSV - 72kV - Class3-10kA Kèm đếm sét Trung tính MBA 110kV

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/ Trung Quốc

- Mã hiệu: 3EL2 072

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội - Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội ngày 24/5/2023, xác nhận chống sét van 1 pha 72kV kèm bộ đếm sét của Siemens Energy/ Trung Quốc đã vận hành ổn định từ Tháng 9/2015.

4. DCL 1 pha - 72kV – ngoài trời, thao tác bằng điện

- Nhà sản xuất: Hitachi Energ/ Trung Quốc

- Mã hiệu: JW11

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công dao cách ly chào thầu: Xác nhận của Empresa Eléctrica de Magallanes S.A. ngày 26/09/2019: Dao cách ly mã hiệu 3DN1-072 của Siemens Energy/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 01/2017; Xác nhận của Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội ngày 05/03/2021: Dao cách ly trung tính mã hiệu 3DN0072 của Siemens Energy/ Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 04/2019

5. Tủ máy trung thế 22kV:

- Nhà sản xuất tủ: ACIT/Việt Nam

- Mã hiệu tủ: MV24-Gsec

- Máy cắt lắp đặt trong tủ: VD4 của ABB/Trung Quốc

- Dao tiếp địa: GPJN15 của Green Power/Trung Quốc

- Cầu dao cách ly (trong tủ cầu dao phân đoạn 22kV-2000A): SVIT của ABB/Trung Quốc

- Rơle (trong các tủ máy cắt, tủ biến điện áp thanh cái): PCS-9611S của NR ENGINEERING/ Trung Quốc

- Biến dòng điện 24kV: LZZBJ9 của ABB/Trung Quốc

- Biến điện áp 24kV (lắp trong tủ đo lường): JDZXR của ABB/Trung Quốc

- Chống sét van 24kV (lắp trong tủ đo lường): SBKC của Tridelta/Đức

- Nhà sản xuất tủ ACIT có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu (phòng thử nghiệm các hạng mục type test tủ là KEMA/Hà Lan là thành viên của PEHLA – thuộc hiệp hội STL)

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật của Tủ trung thế và các thiết bị lắp đặt trong tủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công tủ chào thầu: Xác nhận của Công ty lưới điện Cao thế TP Hà Nội ngày 24/3/2020: Tủ trung thế 24kV mã hiệu MV24-Gsec của ACIT/Việt Nam đã vận hành thành công từ Tháng 6/2016; Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 29/8/2023: Tủ trung thế MV24-Gsec của ACIT (máy cắt VD4 của ABB/Trung Quốc) đã vận hành thành công tại TBA 110kV Đông Anh từ tháng 12/2021; vận hành thành công tại TBA 110kV Nội Bài từ tháng 11/2021.

- Xác nhận vận hành thành công của Rơle *PCS-9611S/NR ENGINEERING/ Trung Quốc*: Xác nhận của Công ty truyền tải điện 3 – Tổng công ty truyền tải điện quốc gia ngày 21/5/2024: Rơle *PCS-9611S/NR ENGINEERING/ Trung Quốc* đã vận hành

thành công tại TBA 220kV Vân Phong từ Tháng 11/2020 và TBA 220kV Ninh Phước từ tháng 6/2020.

6. Tủ điều khiển, bảo vệ ngăn MBA 110kV: Nhà sản xuất tủ: VEngy/Việt Nam

- Các Rơle bảo vệ chính lắp đặt trong các Tủ điều khiển bảo vệ như sau:

* Tủ điều khiển, bảo vệ ngăn MBA 110kV (CRP8):

+ Rơle bảo vệ so lệch MBA F87T: PCS-978S của NR Engineering/ Trung Quốc

+ Rơle bảo vệ quá dòng có hướng phía 110kV (F67): PCS-9611S của NR Engineering/ Trung Quốc

+ Rơle bảo vệ quá dòng phía 22kV: PCS-9611S của NR Engineering/ Trung Quốc

+ Thiết bị điều khiển mức ngăn (BCU): PCS-9705S của NR Engineering/ Trung Quốc

+ Rơle tự động điều chỉnh điện áp dưới tải F90: IED-EP+/DTRV/E7- của Protecta/ Hungary

- Nhà sản xuất tủ là VEngy có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Các nhà sản xuất rơle điều khiển bảo vệ lắp đặt trong tủ đều có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có tài liệu kỹ thuật của tủ ĐKBV và các chủng loại rơle chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Có cam kết kỹ thuật tủ điều khiển bảo vệ và rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các thông số của Rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, có tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm type test các Rơle chủng loại chào thầu.

- Xác nhận vận hành thành công tủ ĐKBV 110kV do VEngy sản xuất: Xác nhận của Công ty Lưới điện Cao thế TP Hà Nội ngày 22/4/2023: tủ ĐKBV 110kV do do VEngy sản xuất vận hành thành công tại TBA 110kV E1.25 Mỹ Đình từ tháng 12/2020.

- Xác nhận vận hành thành công rơle NR Electric/Trung Quốc chào thầu: Xác nhận của Công ty truyền tải điện 1 ngày 20/4/2023: Rơle PCS-978; PCS-9611S; PCS-9705 BCU đã vận hành tại TBA 220kV Quỳnh Lưu từ 31/12/2018.

- Xác nhận vận hành thành công rơle F90 của Protecta/Hungary chào thầu: Xác nhận của Công ty Điện lực Cao Bằng ngày 01/11/2022: Rơle F90 của Protecta/ Hungary vận hành thành công tại TBA 110kV Quảng Uyên từ tháng 10/2020; Xác nhận của Công ty Điện lực Lâm Đồng ngày 13/11/2025: Rơle F90 của Protecta/ Hungary vận hành thành công từ tháng 12/2019.

7. Tủ công tơ kèm phụ kiện (không bao gồm công tơ):

- Nhà sản xuất: VEngy/Việt Nam

- Nhà sản xuất VEngy có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Xác nhận vận hành thành công tủ công tơ của VEngy sản xuất: Xác nhận của Công ty CP Điện Gió BT1 ngày 12/12/2023: Tủ Công tơ đo đếm của VEngy sản xuất vận hành thành công từ 06/6/2021; Xác nhận của Công ty CP Điện Gió BT2 ngày 12/12/2023: Tủ Công tơ đo đếm của VEngy sản xuất vận hành thành công từ 25/6/2021.

8. Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2

- Nhà sản xuất: CYG SUNRI CO.,LTD

- Mã hiệu: PRS-7961

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty cổ phần năng lượng điện xanh Gia Lai ngày 20/11/2024: Switch công nghiệp PRS-7961B của CYG/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 10/2021 tại TBA 110kV Nhà máy điện gió Ia Pech; Xác nhận của Zambia ITHP Project Management-SINOHYDRO ngày 21/11/2017: Industrial Ethernet Switch PRS-7961 của CYG SUNRI đã vận hành thành công từ 31/01/2016 tại dự án Itezhi Tezhi HydroPower Project and 220kV Switch yard in Zambia.

9. Máy tính Engineer

- Nhà sản xuất: Advantech/Trung Quốc

- Mã hiệu: ACP-4320

- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 27/8/2018: Máy tính công nghiệp ACP 4320 của Advantech đã vận hành thành công tại TBA 110kV E1.41 Mai Lâm từ tháng 8/2015; tại TBA 110kV E1.42 Sân bay Nội Bài từ thnasg 4/2016.

10. Cáp ngầm 22kV-Cu-1x630mm2:

- Nhà sản xuất: LS-VINA/Việt Nam

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) cáp chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty cổ phần năng lượng tái tạo BIM ngày 09/01/2023: Cáp ngầm Cu/XLPE/DATA/PVC-26/35(40,5)kV-1x630mm2 của LS-VINA đã vận hành thành công từ 07/11/2020.

11. Các vật tư thiết bị khác thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu: Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật đáp ứng cơ bản yêu cầu của E-HSMT

- Biến dòng thứ tự không đường kính 20mm: mã hiệu CTAC20 của Bender/Đức
- MCB 2 cực 20A-220VDC-6kArms Kiểu gài/Vặn vít: mã hiệu 5SY/5SL của Siemens/Đức
- Cách điện đỡ Polymer 110kV: mã hiệu FS-110/5 của Zhongrui Electric/Trung Quốc
- Hộp đầu cáp 22kV Cu/1x630: TE-Raychem/Trung Quốc (mã hiệu loại ngoài trời: CSTO; mã hiệu loại trong nhà: CSTI)
- Dây dẫn ACSR 400/51: LS-VINA/Việt Nam
- Cáp điều khiển (cáp nhị thứ): LS-VINA/Việt Nam
- Màn hình LCD 32": Viewsonic/Đài Loan (mã hiệu: VA3208)
- Camera quan sát thiết bị ngoài trời IP PTZ dome: mã hiệu DH-SD5A của Zhejiang Dahua Technology/Trung Quốc
- Cắt lọc sét nguồn, tín hiệu Camera ngoài trời: mã hiệu LD-PS2550S của OTOWA/Nhật Bản
- Thiết bị chuyển đổi RS485/Ethernet: mã hiệu C100 của Công ty cổ phần thiết bị khoa học-giáo dục và đo lường-thí nghiệm Việt Nam
- Modem 4G/GPRS: Modem 4G LTE của Four-faith/Trung Quốc
- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí tự động: mã hiệu HCA-4 của Hochiki/Mỹ
- Tủ điều khiển van xả tràn cho 1 van: An Khánh/ Việt Nam
- Đầu báo nhiệt chống nổ ngoài trời: mã hiệu WCD-13-22 của Woochang/Hàn Quốc
- Đầu báo khói quang địa chỉ: mã hiệu ALO-V của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo nhiệt loại thường: mã hiệu DSC-EA của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo khói quang thường: mã hiệu SOE-24 của Hochiki/Nhật Bản
- Nút ấn báo cháy: HPS-SAH-WP của Hochiki/Mỹ
- Chuông báo cháy: FBB-150JW của Hochiki/Nhật Bản
- Đèn báo cháy: TL-14DW của Hochiki/Nhật Bản
- Module đầu ra: DCP-SOM-A của Hochiki/Mỹ
- Module giám sát đầu vào: DCP-DIMM của Hochiki/Mỹ
- Module cho đầu báo thường: DCP-CZM của Hochiki/Mỹ
- Module cách ly sự cố ngắn mạch: DCP-SCI của Hochiki/Mỹ
- Van Delugue D100: ZSFM100/ZSFZ100 của Kunming/Trung Quốc
- Van chặn: Baoding-Kunming/ Trung Quốc
- Van ren: Miha/Việt Nam
- Ống thép: Hòa Phát/Việt Nam – Youfa/Trung Quốc
- Đầu phun chữa cháy Drencher áp suất cao: HV-14;HV-17 của Tyco/Anh
- Đầu phun Sprinkler K5,6: TY325/79 của Tyco/Anh
- Bình chữa cháy: BQP/Hafico/Safety-Việt Nam
- Bình FM-200 loại 82,5L: S-tec Vina/Việt Nam
- Đồng hồ áp lực 42bar: S-tec Vina/Việt Nam
- Đầu phun xả khí: S-tec Vina/Việt Nam
- Van điện từ: S-tec Vina/Hàn Quốc

- van kích hoạt bằng tay: S-tec Vina/ Việt Nam

II/ Công ty Cổ phần Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

- Văn bản đề nghị làm rõ E-HSDT: 11786/EVNHANOI-QLĐT ngày 05/12/2025. (yêu cầu làm rõ 03 ngày làm việc); Ngày 10/12/2025, Nhà thầu Công ty Cổ phần Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin đã thực hiện làm rõ E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu;

1. Hợp bộ thiết bị GIS 110kV: Nhà sản xuất: Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc, mã hiệu thiết bị GIS: 8DN8

(Các thiết bị thành phần trong GIS 110kV: Máy cắt: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao cách ly, dao cách ly kèm dao nối đất: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao nối đất: Siemens Energy/Trung Quốc (8DN8), Dao nối đất tốc độ cao: Siemens Energy/Trung Quốc, Biến dòng điện: Zhida/Trung Quốc (LR(B)-110)

- Nhà sản xuất Siemens Energy/Trung Quốc có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Type tests các hạng mục thử nghiệm bắt buộc theo yêu cầu của thiết bị 8DN8-Siemens/Trung Quốc được phát hành bởi phòng thử nghiệm PEHLA/Đức thuộc **STL**)

+ Thử nghiệm điện môi (Dielectric tests): Biên bản thử nghiệm số 14045Bs của PEHLA/Đức

+ Đo điện trở của mạch chính (Measurement of the resistance of the main circuit): Bản type test số 13195 Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature rise tests): Bản type test số 13195Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng chịu đựng dòng điện ngắn mạch và dòng điện đỉnh (Short-time withstand current and peak withstand current tests): Bản type test số 14054Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng đóng và ngắt của các thiết bị đóng cắt đi kèm (Tests to verify the making and breaking capacity of the included switching devices): 14043Bs; 14044Bs; 14046Bs; 14050Bs; 14088Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ kín khí (Gas Tightness tests): Các bản test report số 14005Bs; 14100Bs; 13184Bs; 14012Bs; 14025Bs; 14033Bs của PEHLA/Đức. Độ rò khí < 0,1%/năm

+ Thử nghiệm truyền động cơ tại nhiệt độ môi trường (Mechanical operation test at ambient temperature): 14100Bs của PEHLA/Đức

- Bản cam kết kỹ thuật thiết bị GIS 110kV đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Sinopec Shanghai Gaoquiao Petroche mical Co.,Ltd ngày 25/10/2018: Thiết bị GIS 8DN8 của Siemens High Voltage Switchgear Co.,Ltd Shanghai sản xuất đã vận hành thành

công tại dự án Shanghai Refinery II 110kV GIS từ tháng 5/2005; Xác nhận của Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 05/10/2018: Thiết bị GIS 110kV 8DN8 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Thống Nhất từ tháng 7/2018; Xác nhận của Công ty truyền tải điện 1 ngày 15/8/2019: Thiết bị GIS 8DN8 (02 bays) của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 220kV Thành Công từ tháng 3/2019;

2. CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc
- Mã hiệu chống sét van: 3EL2 096
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT
- Các xác nhận vận hành thành công chống sét van chào thầu: Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 15/08/2022: Chống sét van 3EL2 096 của Siemens Energy/Trung Quốc đã vận hành thành công tại dự án 110kV Trần Hưng Đạo từ tháng 04/2019; Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế thành phố Hà Nội - Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 27/8/2021: Chống sét van 3EL2 096 của Siemens Energy/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Gia Lâm từ năm 2012.

3. DCL 1 pha - 72kV – ngoài trời, thao tác bằng điện

- Nhà sản xuất: Hitachi Energy/Trung Quốc
- Mã hiệu: JW11
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu cơ bản đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Công ty cổ phần điện Gia Lai ngày 15/11/2020: Dao nối đất trung tính JW11 của ABB/Trung Quốc (nay đổi tên là Hitachi Energy) đã vận hành thành công tại nhà máy điện mặt trời TTC Phong Điền từ tháng 10/2018; Xác nhận của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển điện SÊ SAN 3A ngày 17/11/2013: Dao nối đất trung tính JW11 của ABB/Trung Quốc đã vận hành thành công tại Nhà máy thủy điện Sê San 3A từ tháng 12/2006; Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Ninh ngày 21/10/2024: Dao nối đất trung tính JW11 của ABB/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110 Đại Kim – Bắc Ninh từ tháng 05/2022.

4. CSV - 72kV - Class3-10kA Kèm đếm sét Trung tính MBA 110kV

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc
- Mã hiệu: 3EL2 072

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công chống sét van chào thầu: Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 15/08/2022: Chống sét van 3EL2 072 của Siemens Energy/Trung Quốc đã vận hành thành công tại dự án 110kV Trần Hưng Đạo từ tháng 04/2019; Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế thành phố Hà Nội - Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 27/8/2021: Chống sét van 3EL2 072 của Siemens Energy/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Gia Lâm từ năm 2012.

5. Tủ máy trung thế 22kV:

- Nhà sản xuất tủ: ACIT/Việt Nam

- Mã hiệu tủ: MV24-Gsec

- *Máy cắt lắp đặt trong tủ: VD4 của ABB/Trung Quốc*

- *Dao tiếp địa: GPJN15 của Green Power/Trung Quốc*

- *Biến dòng điện 24kV: LZZBJ9 của ABB/Trung Quốc*

- *Biến điện áp 24kV: JDZXR của ABB/Trung Quốc*

- *Rơle (trong các tủ máy cắt, tủ biến điện áp thanh cái): mã hiệu P14 của GE/UK*

- *Biến điện áp 24kV (lắp trong tủ đo lường): JDZXR của ABB/Trung Quốc*

- *Chống sét van 24kV (lắp trong tủ đo lường): SBKC của Tridelta/Đức*

- Nhà sản xuất tủ ACIT có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu (phòng thử nghiệm các hạng mục type test tủ là KEMA/Hà Lan là thành viên của PEHLA – thuộc hiệp hội STL)

- Nhà sản xuất tủ ACIT có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu (phòng thử nghiệm các hạng mục type test tủ là KEMA/Hà Lan là thành viên của PEHLA – thuộc hiệp hội STL)

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật của Tủ trung thế và các thiết bị lắp đặt trong tủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công tủ chào thầu: Xác nhận của Công ty Điện lực Hưng Yên ngày 18/7/2023: Tủ máy cắt chân không 24kV mã hiệu MV24-Gsec của ACIT đã vận hành thành công từ tháng 03/2020 tại TBA 110kV Khoái Châu; Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Giang ngày 27/7/2023: Tủ máy cắt trung thế 24kV mã hiệu MV24-Gsec của ACIT/Việt Nam đã vận hành thành công từ tháng 7/2019.

6. Tủ điều khiển, bảo vệ ngăn MBA 110kV: AIT/Việt Nam

+ *Rơle bảo vệ so lệch MBA F87T: T60 của GE/Mỹ*

+ Rơle bảo vệ quá dòng có hường phía 110kV (F67): P14- của GE/UK

+ Rơle bảo vệ quá dòng phía 22kV: P14- của GE/UK

+ Thiết bị điều khiển mức ngăn (BCU): C650 của GE/Tây Ban Nha

+ Rơle tự động điều chỉnh điện áp dưới tải F90: REG-DA của A-Eberle/Đức

- Nhà sản xuất tủ là AIT có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Các nhà sản xuất rơle điều khiển bảo vệ lắp đặt trong tủ đều có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có tài liệu kỹ thuật của tủ ĐKBV và các chủng loại rơle chào thầu đáp ứng yêu cầu
- Có cam kết kỹ thuật tủ điều khiển bảo vệ và rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Các thông số của Rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, có tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm type test các Rơle chủng loại chào thầu.
- Xác nhận vận hành thành công tủ ĐKBV 110kV do AIT sản xuất: Xác nhận của Truyền tải điện Quảng Bình ngày 03/7/2019: Tủ bảo vệ, điều khiển MBA 220/110kV của AIT đã vận hành thành công tại TBA 220kV Ba Đồn tháng 01/2016; Xác nhận của Công ty truyền tải điện 3 ngày 03/7/2019: Tủ điều khiển bảo vệ 110kV của AIT sản xuất đã vận hành thành công tại dự án Nâng công suất TBA 220kV Nha Trang từ tháng 10/2017.

7. Tủ công tơ kèm phụ kiện (không bao gồm công tơ):

- Nhà sản xuất: AIT/Việt Nam
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

8. Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2

- Nhà sản xuất: CYG SUNRI CO.,LTD
- Mã hiệu: PRS-7961
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu
- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty cổ phần năng lượng điện xanh Gia Lai ngày 20/11/2024: Switch công nghiệp PRS-7961B của CYG/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 10/2021 tại TBA 110kV Nhà máy điện gió Ia Pech; Xác nhận của Zambia ITHP Project Management-SINOHYDRO ngày 21/11/2017: Industrial Ethernet Switch PRS-7961 của CYG SUNRI đã vận hành thành công từ 31/01/2016 tại dự án Itezhi Tezhi HydroPower Project and 220kV Switch yard in Zambia.

9. Máy tính Engineer

- Nhà sản xuất: Advantech/Trung Quốc
- Mã hiệu: ACP-4320
- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 27/8/2018: Máy tính công nghiệp ACP 4320 của Advantech đã vận hành thành công tại TBA 110kV E1.41 Mai Lâm từ tháng 8/2015.

10. Cáp ngầm 22kV-Cu-1x630mm2:

- Nhà sản xuất: Thịnh Phát/Việt Nam

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) cáp chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty Điện lực An Giang ngày 14/8/2020: Cáp ngầm Cu/XLPE-1x500 của Thịnh Phát đã vận hành thành công từ tháng 01/2015; Xác nhận của Tổng công ty điện lực miền Trung ngày 12/4/2016: Cáp ngầm Cu/XLPE-1x500 của Thịnh Phát đã vận hành thành công trên 3 năm tại TBA 110kV Tân Mai Kon Tum.

11. Các vật tư thiết bị khác thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu: Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật đáp ứng cơ bản yêu cầu của E-HSMT

- Biến dòng thứ tự không đường kính 20mm: mã hiệu CTAC20 của Bender/Đức

- MCB 2 cực 20A-220VDC-6kArms Kiểu gài/Vặn vít: mã hiệu FAZ của Eaton/ Trung Quốc

- Cách điện đỡ Polymer 110kV: mã hiệu FS-110/5 của Zhongrui Electric/Trung Quốc

- Hộp đầu cáp 22kV Cu/1x630: 3M/Việt Nam (mã hiệu loại ngoài trời: 24kV OD 1C-QTII(M)6S-12-400/630; mã hiệu loại trong nhà: 24kV ID 1C-QTII(M)4S-12-400/630)

- Dây dẫn ACSR 400/51: Thịnh Phát/Việt Nam

- Cáp điều khiển (cáp nhị thứ):Thịnh Phát/Việt Nam

- Màn hình LCD 32": Samsung/Việt Nam (mã hiệu: LS32)

- Camera quan sát thiết bị ngoài trời IP PTZ dome: mã hiệu DH-SD5A của Zhejiang Dahua Technology/Trung Quốc

- Cắt lọc sét nguồn, tín hiệu Camera ngoài trời: mã hiệu LD-PS2550S của OTOWA/Nhật Bản

- Thiết bị chuyển đổi RS485/Ethernet: C100 của MTSC/Việt Nam

- Modem 4G/GPRS: Modem4G LTE F3X26-TB Router của Four-faith/Trung Quốc

- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí tự động: mã hiệu HCA-4 của Hochiki/Mỹ

- Tủ điều khiển van xả tràn cho 1 van: TĐK-VT của Công ty CP cơ khí CX An Khánh/Việt Nam

- Đầu báo nhiệt chống nổ ngoài trời: mã hiệu 302-EPM-194 của Hochiki /Mỹ

- Đầu báo khói quang địa chỉ: mã hiệu ALO-V của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo nhiệt loại thường: mã hiệu DSC-EA của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo khói quang thường: mã hiệu SOE-24 của Hochiki/Nhật Bản
- Nút ấn báo cháy: DCP-AMS của Hochiki/Mỹ
- Chuông báo cháy: FBB-150K của Hochiki/Trung Quốc
- Đèn báo cháy: TL-14D của Hochiki/Nhật Bản
- Module đầu ra: SOM-A của Hochiki/Mỹ
- Module giám sát đầu vào: DCP-DIMM của Hochiki/Mỹ
- Module cho đầu báo thường: DCP-CZM của Hochiki/Mỹ
- Module cách ly sự cố ngắn mạch: DCP-SCI của Hochiki/Mỹ
- Van Delugue D100: FIG12 của Kunming/Trung Quốc
- Van chặn: Baoding-Kunming /Trung Quốc
- Van ren: Minh Hòa/Việt Nam
- Ống thép: Việt Đức/Việt Nam
- Đầu phun chữa cháy Drencher áp suất cao: HV14/HV17 của Tyco/Anh
- Đầu phun Sprinkler K5,6: S-tec Vina/ Việt Nam
- Bình chữa cháy: Tomoken/Việt Nam
- Bình FM-200 loại 82,5L: L&P VINA/Việt Nam
- Đồng hồ áp lực 42bar: L&P/Hàn Quốc
- Đầu phun xả khí: STV-NZ232 của S-tec Vina/ Việt Nam
- Van điện từ: P/N SFS-SOL S-tec Vina/ Việt Nam
- Van kích hoạt bằng tay: SFS-NV82.5 của S-tec Vina/ Việt Nam

III/ Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

- Văn bản đề nghị làm rõ E-HSDT: 11786/EVNHANOI-QLĐT ngày 05/12/2025. (yêu cầu làm rõ 03 ngày làm việc); Ngày 10/12/2025, Nhà thầu Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH đã thực hiện làm rõ E-HSDT trên hệ thống mạng đấu thầu;

1. Hợp bộ thiết bị GIS 110kV: Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc, mã hiệu thiết bị GIS: 8DN8

(Các thiết bị thành phần trong GIS 110kV: Máy cắt: Siemens Energy/Trung Quốc, Dao cách ly: Siemens Energy/Trung Quốc, Dao nối đất: Siemens Energy/Trung Quốc, Dao nối đất tốc độ cao: Siemens Energy/Trung Quốc, Biến dòng điện: Zhida/Trung Quốc (LR(B)-110).

- Nhà sản xuất Siemens Energy/Trung Quốc có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu của E-HSMT (Type tests các hạng mục thử nghiệm bắt buộc theo yêu cầu của thiết bị 8DN8-Siemens/Trung Quốc được phát hành bởi phòng thử nghiệm PEHLA/Đức thuộc **STL**)

+ Thử nghiệm điện môi (Dielectric tests): Biên bản thử nghiệm số 14045Bs của PEHLA/Đức

+ Đo điện trở của mạch chính (Measurement of the resistance of the main circuit): Bản type test số 13195 Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ tăng nhiệt (Temperature rise tests): Bản type test số 13195Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng chịu đựng dòng điện ngắn mạch và dòng điện đỉnh (Short-time withstand current and peak withstand current tests): Bản type test số 14054Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm khả năng đóng và ngắt của các thiết bị đóng cắt đi kèm (Tests to verify the making and breaking capacity of the included switching devices): 14043Bs; 14044Bs; 14046Bs; 14050Bs; 14088Bs của PEHLA/Đức

+ Thử nghiệm độ kín khí (Gas Tightness tests): Các bản test report số 14005Bs; 14100Bs; 13184Bs; 14012Bs; 14025Bs; 14033Bs của PEHLA/Đức. Độ rò khí < 0,1%/năm

+ Thử nghiệm truyền động cơ tại nhiệt độ môi trường (Mechanical operation test at ambient temperature): 14100Bs của PEHLA/Đức

- Bản cam kết kỹ thuật thiết bị GIS 110kV đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Sinopec Shanghai Gaoquiao Petrochemical Co.,Ltd ngày 25/10/2018: Thiết bị GIS 8DN8 của Siemens High Voltage Switchgear Co.,Ltd Shanghai sản xuất đã vận hành thành công tại dự án Shanghai Refinery II 110kV GIS từ tháng 5/2005; Xác nhận của Tổng Công ty điện lực TP Hà Nội ngày 05/10/2018: Thiết bị GIS 110kV 8DN8 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Thống Nhất từ tháng 7/2018; Xác nhận của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội ngày 05/3/2021: Thiết bị GIS 8DN8 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Trần Hưng Đạo từ tháng 4/2019;

2. CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc
- Mã hiệu chống sét van: 3EL2 096
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công chống sét van chào thầu: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 24/5/2023: Chống sét van 3EL2 096 và 3EL2 072 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 9/2015 tại TBA 110kV Thanh Oai;

3. DCL 1 pha - 72kV – ngoài trời, thao tác bằng điện

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc

- Mã hiệu: 3DN0072

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu tương tự đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công thiết bị chào thầu: Xác nhận của Tổng Công ty Điện lực TP Hà Nội ngày 05/3/2021: Dao cách ly 72,5kV mã 3DN0072 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công tại TBA 110kV Trần Hưng Đạo từ tháng 4/2019

4. CSV - 72kV - Class3-10kA Kèm đếm sét Trung tính MBA 110kV

- Nhà sản xuất: Siemens Energy/Trung Quốc

- Mã hiệu: 3EL2 072

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) thiết bị chào thầu đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công chống sét van chào thầu: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 24/5/2023: Chống sét van 3EL2 096 và 3EL2 072 của Siemens/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 9/2015 tại TBA 110kV Thanh Oai;

5. Tủ máy trung thế 22kV:

- Nhà sản xuất tủ: ACIT/Việt Nam

- Mã hiệu tủ: MV24-Gsec

- Máy cắt lắp đặt trong tủ: VD4 của ABB/Trung Quốc

- Dao tiếp địa: GPJN15 của Green Power/Trung Quốc

- Dao cách ly trong tủ cầu dao phân đoạn 2000A: SVIT của ABB/Trung Quốc

- Rơle (trong các tủ máy cắt, tủ biến điện áp thanh cái: GRD200 của Toshiba Việt Nam.

- Biến dòng điện 24kV: LZZBJ9 của ABB/Trung Quốc

- Biến điện áp 24kV (lắp trong tủ đo lường): JDZXR của ABB/Trung Quốc

- Chống sét van 24kV (lắp trong tủ đo lường): SBKC của Tridelta/Đức

- Nhà sản xuất tủ ACIT có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đáp ứng yêu cầu (phòng thử nghiệm các hạng mục type test tủ là KEMA/Hà Lan là thành viên của PEHLA – thuộc hiệp hội STL)

- Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật của Tủ trung thế và các thiết bị lắp đặt trong tủ cơ bản đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các xác nhận vận hành thành công tủ chào thầu: Xác nhận của Công ty TNHH MTV Điện lực Ninh Bình ngày 02/01/2020: Tủ MV24-Gsec của ACIT đã vận hành thành công tại TBA 110kV Phúc Sơn từ tháng 02/2017; Xác nhận của Công ty điện lực Phú Thọ ngày 17/02/2020: Tủ MV24-Gsec của ACIT đã vận hành thành công tại TBA 110kV Trung Hà từ tháng 02/2017; Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Giang ngày 03/2/2020: Tủ trung thế Tủ MV24-Gsec của ACIT đã vận hành thành công tại các TBA 110kV Lạng Giang và TBA 110kV Cầu Gồ từ tháng 2/2017; Xác nhận của Công ty Lưới điện cao thế miền Bắc ngày 12/10/2018: Tủ trung thế MV24-Gsec đã vận hành thành công tại các TBA 110kV Nam Ninh, Lạc Quần, Giao Thuỷ, Nghĩa Hưng từ tháng 5/2015; Xác nhận của Công ty Điện lực Hưng Yên ngày 18/7/2023: Tủ máy cắt chân không 24kV mã hiệu MV24-Gsec của ACIT đã vận hành thành công từ tháng 03/2020 tại TBA 110kV Khoái Châu; Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Giang ngày 27/7/2023: Tủ máy cắt trung thế 24kV mã hiệu MV24-Gsec của ACIT/Việt Nam đã vận hành thành công từ tháng 7/2019.

6. Tủ điều khiển, bảo vệ ngăn MBA 110kV: Nhà sản xuất tủ: EDH/Việt Nam

- Các Rơle bảo vệ chính lắp đặt trong các Tủ điều khiển bảo vệ như sau:

+ Rơle bảo vệ so lệch MBA F87T: 7UT82 của Siemens/Đức

+ Rơle bảo vệ quá dòng có hường phía 110kV (F67): 7SJ82 của Siemens/Đức

+ Rơle bảo vệ quá dòng phía 22kV: 7SJ82 của Siemens/Đức

+ Thiết bị điều khiển mức ngăn (BCU): 6MD85 của Siemens/Đức

+ Rơle tự động điều chỉnh điện áp dưới tải F90: 7SJ85 của Siemens/Đức

- Nhà sản xuất tủ là EDH có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Các nhà sản xuất rơle điều khiển bảo vệ lắp đặt trong tủ đều có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có ủy quyền bán hàng; có cam kết hỗ trợ kỹ thuật của nhà sản xuất Rơle Siemens

- Có tài liệu kỹ thuật của tủ ĐKBV và các chủng loại rơle chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Có cam kết kỹ thuật tủ điều khiển bảo vệ và rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Các thông số của Rơle đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, có tài liệu kỹ thuật, biên bản thử nghiệm type test các Rơle chủng loại chào thầu.

- Xác nhận vận hành thành công tủ ĐKBV 110kV do EDH sản xuất: Xác nhận Công ty truyền tải điện 1 ngày 25/6/2016: Tủ MK, Tủ phân phối AC-DC của EDH đã vận hành thành công tại TBA 220kV Đồng Hòa từ tháng 5/2010; Xác nhận Công ty truyền tải điện 1 ngày 22/3/2017: Tủ MK, Tủ phân phối AC-DC của EDH đã vận hành thành công tại TBA 500kV Quảng Ninh từ tháng 12/2011; Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế miền Bắc ngày 25/11/2018: Tủ AC-DC; Tủ đo lường của EDH đã vận hành thành công tại TBA 110kV Phi Trường từ 2014; Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế miền Bắc ngày 25/11/2018: Tủ phân phối AC, DC, Tủ công tơ của EDH đã vận hành thành công tại TBA 110kV Tằng Loỏng từ 2013.

- Xác nhận vận hành thành công rơle Siemens chào thầu: Xác nhận của Công ty truyền tải điện 4 ngày 08/12/2023: Các Rơle bảo vệ của Siemens/Đức đã vận hành thành công tại TBA 220kV Giá Rai từ tháng 9/2021 (bao gồm: 7SJ85; 7SJ82; 7SS85; 7SA82; Sicam A8000); Xác nhận của Công ty truyền tải điện 4 ngày 07/3/2018: Rơle bảo vệ Siprotec 5 của Siemens đã vận hành thành công tại TBA 220kV Sóc Trăng từ năm 2015 (bao gồm: 7SA87; 7SJ82; 7SJ85; 7UT86); Xác nhận của Công ty Điện lực Bắc Ninh ngày 03/3/2023: Rơle điều khiển bảo vệ và BCU của Siemens/Đức đã vận hành thành công tại TBA 110kV Yên Phong 5 từ tháng 2/2017 (bao gồm: 7UT86; 7SJ85; 7SJ82; 7SL82; 7SA82; 7SS85; 6MD85); Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 20/11/2022: Các Rơle bảo vệ của Siemens đã vận hành thành công tại TBA E1.42 Sân Bay Nội Bài từ 2015 (Bao gồm: 7UT82; 7SJ85; 7SJ82; 7SL86; 7UT86); Xác nhận của Trung tâm điều độ hệ thống điện Quốc Gia ngày 27/10/2020: Rơle 7SJ85 của Siemens/Đức đã vận hành thành công từ 29/9/2020 với chức năng điều chỉnh điện áp F90 cho MBA 500kV AT1 tại TBA 500kV Nghi Sơn.

7. Tủ công tơ kèm phụ kiện (không bao gồm công tơ):

- Nhà sản xuất: EDH/Việt Nam
- Nhà sản xuất EDH có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Xác nhận vận hành thành công tủ công tơ của EDH sản xuất: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế miền Bắc ngày 25/11/2018: Tủ phân phối AC, DC, Tủ công tơ của EDH đã vận hành thành công tại TBA 110kV Tằng Loong từ 2013.

8. Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2

- Nhà sản xuất: CYG SUNRI CO.,LTD/ Trung Quốc
- Mã hiệu: PRS-7961
- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015
- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT
- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty cổ phần năng lượng điện xanh Gia Lai ngày 20/11/2024: Switch công nghiệp PRS-7961B của CYG/Trung Quốc đã vận hành thành công từ tháng 10/2021 tại TBA 110kV Nhà máy điện gió Ia Pech; Xác nhận của Zambia ITHP Project Management-SINOHYDRO ngày 21/11/2017: Industrial Ethernet Switch PRS-7961 của CYG SUNRI đã vận hành thành công từ 31/01/2016 tại dự án Itezhi Tezhi HydroPower Project and 220kV Switch yard in Zambia.

9. Máy tính Engineer

- Nhà sản xuất: Advantech/Trung Quốc

- Mã hiệu: ACP-4320

- Có cam kết kỹ thuật thiết bị đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm thiết bị chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty lưới điện cao thế TP Hà Nội ngày 27/8/2018: Máy tính công nghiệp ACP 4320 của Advantech đã vận hành thành công tại TBA 110kV E1.41 Mai Lâm từ tháng 8/2015.

10. Cáp ngầm 22kV-Cu-1x630mm2:

- Nhà sản xuất: LS-Vina/Việt Nam

- Nhà sản xuất có chứng chỉ ISO 9001:2015

- Có cam kết kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT

- Có tài liệu kỹ thuật, Biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) cáp chào thầu đáp ứng yêu cầu

- Xác nhận vận hành thành công: Xác nhận của Công ty Điện lực Thanh Xuân ngày 06/3/2023: Cáp ngầm 24kV Cu/XLPE- 3x240mm2 của LS-Vina đã vận hành thành công từ năm 2016 và năm 2020; Xác nhận của Công ty Điện lực Hải Phòng ngày 17/4/2020: Cáp ngầm 24kV Cu/XLPE- 3x240mm2 của LS-Vina đã vận hành thành công từ năm 2018; Xác nhận của Công ty Điện lực Hai Bà Trưng ngày 29/5/2019: Cáp ngầm 24kV Cu/XLPE- 3x240mm2 của LS-Vina đã vận hành thành công từ năm 2016;

11. Các vật tư thiết bị khác thuộc phạm vi cung cấp của gói thầu: Có cam kết kỹ thuật, tài liệu kỹ thuật đáp ứng cơ bản yêu cầu của E-HSMT

- Biến dòng thứ tự không đường kính 20mm: mã hiệu CTAC20 của Bender/Đức

- MCB 2 cực 20A-220VDC-6kArms Kiểu gài/Vặn vít: mã hiệu 5SY/5SL của Siemens/Trung Quốc

- Cách điện đỡ Polymer 110kV: mã hiệu FS-110/5 của Zhongrui Electric/Trung Quốc

- Hộp đầu cáp 22kV Cu/1x630: Tyco Raychem/ Trung Quốc (mã hiệu loại ngoài trời: CSTO; mã hiệu loại trong nhà: CSTI)

- Dây dẫn ACSR 400/51: LS-Vina/Việt Nam

- Cáp điều khiển (cáp nhị thứ): LS-Vina/Việt Nam

- Màn hình LCD 32": Dell/ Trung Quốc
- Camera quan sát thiết bị ngoài trời IP PTZ dome: mã hiệu DH-SD5A của Zhejiang Dahua Technology/Trung Quốc
- Cắt lọc sét nguồn, tín hiệu Camera ngoài trời: mã hiệu LD-PS2550S của OTOWA/Nhật Bản
- Thiết bị chuyển đổi RS485/Ethernet: MTSC/Việt Nam
- Modem 4G/GPRS: Modem 4G LTE F3X26-TB Router của Four-faith/Trung Quốc
- Tủ trung tâm báo cháy điều khiển xả khí tự động: mã hiệu HCVR-3 của Hochiki/Mỹ
- Tủ điều khiển van xả tràn cho 1 van: Coong ty CP cơ khí CX An Khánh/Việt Nam
- Đầu báo nhiệt chống nổ ngoài trời: WCD-13-22 của Woochang/ Hàn Quốc
- Đầu báo khói quang địa chỉ: mã hiệu ALO-V của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo nhiệt loại thường: mã hiệu DSC-EA-NS4-100 của Hochiki/Nhật Bản
- Đầu báo khói quang thường: mã hiệu SOE-24 của Hochiki/Nhật Bản
- Nút ấn báo cháy: HPS-SAH của Hochiki/Mỹ
- Chuông báo cháy: FBB-150I của Hochiki/Trung Quốc
- Đèn báo cháy: TL-14D của Hochiki/Nhật Bản
- Module đầu ra: DCP-SOM-A của Hochiki/Mỹ
- Module giám sát đầu vào: DCP của Hochiki/Mỹ
- Module cho đầu báo thường: DCP-CZM của Hochiki/Mỹ
- Module cách ly sự cố ngắn mạch: DCP-SCI của Hochiki/Mỹ
- Van Delugue D100: DN100 của Kunming/Trung Quốc
- Van chặn: AUTA/Malaysia
- Van ren: Minh Hòa/Việt Nam
- Ống thép: Việt Đức/Việt Nam
- Đầu phun chữa cháy Drencher áp suất cao: STV-NZ232 của S-tec Vina/Việt nam
- Đầu phun Sprinkler K5,6: STV-NZ232 của S-Tec Vina/Việt Nam
- Bình chữa cháy: MT5 của Bộ Quốc phòng/Việt Nam
- Bình FM-200 loại 82,5L: S-tec Vina/Việt nam
- Đồng hồ áp lực 42bar: L&P Vina/Hàn Quốc
- Đầu phun xả khí: S-tec Vina/Việt nam
- Van điện từ, van kích hoạt bằng tay: L&P Vina/ Hàn Quốc

5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về tài chính được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây:

Bảng số 05

Stt	Nội dung	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	20.655.829.480,2 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có)	-	-	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	351.149.101,1634 VNĐ (1,7% giá dự thầu)	-	-
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
	Phương pháp giá thấp nhất			
5	$\Delta_{UĐ}$	-	-	-
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ

Ghi chú:

- Không xác định $\Delta_{UĐ}$ vì cả 03 nhà thầu đều không kê khai hàng hóa được hưởng ưu đãi theo Mẫu số 15A của E-HSMT.

6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E- HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 6** với các nội dung cơ bản như sau:

Bảng số 6

Stt	Nội dung	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt	Đạt	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt	Đạt	Đạt

Stt	Nội dung	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Đạt	Đạt	Đạt
	Phương pháp giá thấp nhất			
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Xếp hạng nhất	Xếp hạng ba	Xếp hạng hai

Ghi chú:

** Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có) của các nhà thầu trong danh sách xếp hạng nêu trên đều vượt giá dự toán gói thầu được phê duyệt. Cụ thể như sau:*

+ Giá dự toán gói thầu được phê duyệt tại Quyết định số 3564/QĐ-EVNHANOIDPMB ngày 12/11/2025 là: 19.610.532.473 đồng (đã bao gồm thuế VAT).

+ Giá dự thầu của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB vượt dự toán được duyệt số tiền là: 694.147.906,0366 đồng.

+ Giá dự thầu của Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin vượt dự toán được duyệt số tiền là: 1.999.450.857,4191 đồng.

+ Giá dự thầu của Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH vượt dự toán được duyệt số tiền là: 1.151.207.083,6 đồng.

III. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá HSDT, tổ chuyên gia nêu rõ các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.

TT	Tên nhà thầu	Xếp hạng
1	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Xếp hạng nhất
2	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH	Xếp hạng hai
3	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Xếp hạng ba

2. Tất cả các nhà thầu thuộc danh sách xếp hạng đều vượt giá gói thầu. Tham chiếu khoản 8- Điều 140 "Xử lý tình huống trong đấu thầu qua mạng và không qua mạng" của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025: Kiến nghị Ông Tổng Giám đốc cho phép xử lý tình huống gói thầu theo điểm a) khoản 8-Điều 140 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP như sau: Cho phép các nhà thầu trong danh sách xếp hạng chào lại giá dự thầu qua hệ thống mạng đấu thầu.

3. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Gói thầu được tổ chức lựa chọn nhà thầu qua mạng theo đúng quy định, đảm bảo tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch.

4. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không, E-HSMT được lập phù hợp với quy định của pháp luật, đảm bảo tính cạnh tranh.

IV. Ý KIẾN BẢO LƯU: Không có.

Báo cáo đánh giá E-HSDT được lập gồm 82 trang bao gồm cả phụ lục, bởi tất cả các thành viên Tổ chuyên gia cùng thống nhất nội dung và ký xác nhận dưới đây:

Tổ trưởng: Nguyễn Thị Vân Hạnh

Thành viên: Thái Trường An

Thành viên: Lê Thị Hương Lan

Thành viên: Lê Minh Thảo

Thành viên: Nguyễn Minh Tuân

Thành viên: Nguyễn Văn Hải

Thành viên: Đào Hữu Dũng

Thành viên: Nguyễn Tiến Thành

Mẫu số 01 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

1- E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E–HSDT)		Kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu[1]	Đạt		Đạt	
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)[2]	-		-	
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	Đạt		Đạt	
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	Đạt		Đạt	
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập[3]	Đạt		Đạt	
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản [3]	Đạt		Đạt	
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu[3]	Đạt		Đạt	
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu[3]	Đạt		Đạt	
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự[3]	Đạt		Đạt	

3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống[3]	Đạt		Đạt	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu[3]	Đạt		Đạt	
KẾT LUẬN		**ĐẠT**			

2- E-HSDT của nhà thầu Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E–HSDT)		Kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu[1]	Đạt		Đạt	
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)[2]	-		-	
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	Đạt		Đạt	
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	Đạt		Đạt	
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập[3]	Đạt		Đạt	
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản [3]	Đạt		Đạt	
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu[3]	Đạt		Đạt	
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu[3]	Đạt		Đạt	
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự[3]	Đạt		Đạt	
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống[3]	Đạt		Đạt	
4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng	Đạt		Đạt	

	thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu(3)				
KẾT LUẬN		**ĐẠT**			

3- E-HSDT của nhà thầu Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

Stt	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E–HSDT)		Kết quả đánh giá của Tổ chuyên gia	
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
1	Bảo đảm dự thầu(1)	Đạt		Đạt	
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh)(2)	-		-	
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	Đạt		Đạt	
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	Đạt		Đạt	
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập(3)	Đạt		Đạt	
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản (3)	Đạt		Đạt	
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu(3)	Đạt		Đạt	
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu(3)	Đạt		Đạt	
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự(3)	Đạt		Đạt	
3.1.6	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống(3)	Đạt		Đạt	

4	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (ký kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu[3]	Đạt		Đạt	
KẾT LUẬN		**ĐẠT**			

Mẫu số 2A (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM

1- E-HSDT của nhà thầu: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT(1)			Thông tin trong E-HSDT(2)	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống(3)		Kết quả đánh giá của chuyên gia(4)	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu (3).	Không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	X		X	
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế(4) của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Có cam kết theo đơn dự thầu và có tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất (2024)	X		X	
3	**Năng lực tài chính**			X		X	
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính(5)**	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng: 12.500.594.124 đồng > 0	X		X	
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm**	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 (6)năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà	Doanh thu trung bình 03 năm gần nhất: 75.746.129.600 đồng > 27.253.045.247 VND	X		X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
	(không bao gồm thuế VAT)	thầu có giá trị tối thiểu là 27.253.045.247 [7]VND.					
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự**	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: HS yêu cầu theo Bảng Y; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 6.602.520.130 VNĐ Yêu cầu Bảng Y quy định giá trị tối thiểu của hàng hóa trong hợp đồng tương tự như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 4.007.905.917 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8537: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 2.168.454.240 + Hàng hóa có mã HS 8544: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 320.843.592	Nhà thầu có các hợp đồng tương tự sau: 1- Hợp đồng số 64/HĐMB-EVNHANOIHGC ngày 14/04/2022 ký giữa Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB và Công ty Lưới điện Cao thế TP Hà Nội về việc thực hiện gói thầu 2: Cung cấp vật tư thiết bị hệ thống điều khiển bảo vệ (Bao gồm vận chuyển, lắp đặt đấu nối hoàn thiện hệ thống) Công trình: Hoàn thiện hệ thống điều khiển bảo vệ tại TBA 110kV E1.2 Gia Lâm . Giá trị hợp đồng là: 8.386.899.400 đồng. Hợp đồng hoàn thành tháng 12/2022 (Biên bản nghiệm thu của Chủ đầu tư kèm theo), trong đó Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB đã hoàn thành cung cấp các hàng hóa của hợp đồng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể như sau: + Hàng hóa có mã HS 8537 trong hợp đồng bao gồm: Tủ điều khiển, bảo vệ ngăn MBA 110kV/ngăn liên lạc 110kV; Tủ đấu dây trung gian MK với số tiền: 5,061 tỷ			X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Khôn g đạt**
		VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8517: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 36.536.400 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8471: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 68.779.981 VNĐ	đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8544 (Dây điện, cáp điện có cách điện; cáp sợi quang): 641,9 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8517 (Thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây): 94,4 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT– đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8471 (Máy tính, máy xử lý dữ liệu): 354 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT 2- Hợp đồng số 6222/HĐKT/VENGY-HB/NAK ngày 29/11/2022 ký giữa Công ty Cổ phần Thương mại và Kỹ thuật Năng lượng Việt Nam và Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB về việc cung cấp hàng hóa VTTB điện. Giá trị hợp đồng là: 45.769.306.560 đồng. Hợp đồng hoàn thành 19/07/2023 (Hóa đơn kèm theo), trong đó Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB đã hoàn thành cung cấp các hàng hóa của hợp đồng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. Cụ thể như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535 (Thiết bị hợp				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
			bộ Compact 110kV; Chống sét van; Dao cách ly): 45,13 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.				
5	**Năng lực sản xuất hàng hoá[10]**	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: yêu cầu theo Bảng Y sản phẩm/01 tháng; Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: yêu cầu theo Bảng Y sản phẩm Yêu cầu Bảng Y quy định năng lực sản xuất của nhà thầu như sau: + Hợp bộ GIS 110kV-ngăn máy biến áp: Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + DCL 1 pha - 72kV - ngoài trời, thao tác bằng điện: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng	Đối với tất cả các hàng hóa chào thầu nhà thầu mua sắm thương mại, đã thực hiện đánh giá kinh nghiệm cung cấp như mục 4 ở trên.	-	-	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
		+ CSV 72kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét-Trung tính MBA: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng + CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét: Tối thiểu 0,56 Bộ (1 pha)/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 2000A: Tối thiểu 0,56 Tủ/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 630A: Tối thiểu 2,06 Tủ/01 tháng + Tủ biến điện áp thanh cái 22kV - 2000A (Tủ đo lường): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ cầu dao phân đoạn 22kV – 2000A (Tủ dao cắm phân đoạn): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ điều khiển bảo vệ 110kV: Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Cáp ngầm 22kV – Cu 1x630mm2: Tối thiểu 67,5 m/01 tháng + Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2: Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + Máy tính Engineer: Tối thiểu 0,19 Bộ/1					

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
		tháng					
5	**Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác[12]**	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.				X	
Kết luận						**Đạt**	

2- E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu [3].	Không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	X		X	
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế[4] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Có cam kết theo đơn dự thầu và có tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất (2024)	X		X	
3	**Năng lực tài chính**			X		X	
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính[5]**	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng: 511.934.706.209 VND > 0	X		X	
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)**	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 [6]năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 27.253.045.247 [7]VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 2.142.250.022.901,6667 VND > 26.140.845.806 VND	X		X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự**	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: HS yêu cầu theo Bảng Y; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 6.602.520.130 VNĐ Yêu cầu Bảng Y quy định giá trị tối thiểu của hàng hóa trong hợp đồng tương tự như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 4.007.905.917 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8537: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 2.168.454.240 + Hàng hóa có mã HS 8544: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 320.843.592 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8517: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 36.536.400	* Nhà thầu có các hợp đồng tương tự như sau: 1- Hợp đồng 34/2021/HĐEPC-CPMB ngày 29/4/2021 ký giữa Ban QLDA các công trình điện miền Trung và Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin - Gói thầu số 4: Tư vấn khảo sát xây dựng; Lập TKKT, TKBVTC, HSMT (trừ lập HSMT gói thầu EPC); Quan trắc lập báo cáo đánh giá tác động môi trường giai đoạn thi công; Khảo sát, thi công rà phá bom mìn, vật nổ; Cung cấp VTTB, xây lắp và TNHC. Hợp đồng hoàn thành ngày 20/4/2022 (có Biên bản bàn giao hàng hóa và BB nghiệm thu hoàn thành công trình đưa vào sử dụng kèm theo). AIT cung cấp các hàng hóa có mã HS đáp ứng yêu cầu như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535 (Chống sét van; Máy cắt; Dao cách ly): 24 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8537 (Tủ điều khiển bảo vệ 220kV; 110kV): 17,61 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8544 (Dây điện, cáp điện có cách điện; cáp sợi quang): 6,5 tỷ			X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
		VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8471: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 68.779.981 VNĐ	đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8517 (Thiết bị viễn thông nối mạng hữu tuyến hoặc không dây): 55,8 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8471 (Máy tính, máy xử lý dữ liệu): 444 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT				
5	**Năng lực sản xuất hàng hoá[10]**	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: yêu cầu theo Bảng Y sản phẩm/01 tháng; Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: yêu cầu theo Bảng Y sản phẩm Yêu cầu Bảng Y quy định năng lực sản xuất của nhà thầu như sau: + Hợp bộ GIS 110kV-ngăn máy biến áp:	Nhà thầu AIT là nhà sản xuất hàng hóa sau: Tủ điều khiển bảo vệ ngăn MBA 110kV; Tủ công tơ: * Nhà thầu kê khai năng lực sản xuất tủ điện cao nhất trong tháng là: 223 tủ các loại/1 tháng * Nhà thầu có hợp đồng chứng minh đáp ứng sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu như sau: - Nhà thầu cung các biên bản kiểm tra xuất xưởng Tủ điện sản xuất trong tháng 8/2022 đạt 223 tủ, trong đó Tủ điều khiển bảo vệ 110kV + Tủ điều khiển bảo vệ 110kV: sản lượng đạt 20 tủ/1 tháng > 0,19 Tủ/01 tháng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	-	-	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	Mô tả	Yêu cầu		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
		Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + DCL 1 pha - 72kV - ngoài trời, thao tác bằng điện: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng + CSV 72kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét-Trung tính MBA: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng + CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét: Tối thiểu 0,56 Bộ (1 pha)/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 2000A: Tối thiểu 0,56 Tủ/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 630A: Tối thiểu 2,06 Tủ/01 tháng + Tủ biến điện áp thanh cái 22kV - 2000A (Tủ đo lường): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ cầu dao phân đoạn 22kV – 2000A (Tủ dao cắm phân đoạn): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ điều khiển bảo vệ 110kV: Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Cáp ngầm 22kV – Cu 1x630mm2: Tối					

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
		thiểu 67,5 m/01 tháng + Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2: Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + Máy tính Engineer: Tối thiểu 0,19 Bộ/1 tháng					
5	**Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác[12]**	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT. - Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.				X	
Kết luận						**Đạt**	

3- E-HSDT của nhà thầu: Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
1	**Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu**	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu [3].	Không có hợp đồng cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay không hoàn thành do lỗi của nhà thầu kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 theo quy định tại tiêu chí đánh giá 1 trong Bảng tiêu chuẩn đánh giá về năng lực và kinh nghiệm thuộc khoản 2.1 Mục 2 Chương III.	X		X	
2	**Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế**	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế, nộp thuế[4] của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	Có cam kết theo đơn dự thầu và có tài liệu chứng minh đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất (2024)	X		X	
3	**Năng lực tài chính**			X		X	
3.1	**Kết quả hoạt động tài chính[5]**	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	Giá trị tài sản ròng: 295.678.323.233 VND > 0	X		X	
3.2	**Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT)**	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT) của 03 [6]năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 27.253.045.247 [7]VND.	Doanh thu bình quân hằng năm (không bao gồm thuế VAT): 798.851.419.334,6666 VND > 26.140.845.806 VND	X		X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
4	**Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng cung cấp hàng hóa tương tự**	Nhà thầu đã hoàn thành tối thiểu 01 hợp đồng tương tự với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh) hoặc nhà thầu phụ trong khoảng thời gian kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu. Trong đó hợp đồng tương tự là: - Có tính chất tương tự: HS yêu cầu theo Bảng Y; - Có quy mô (giá trị) tối thiểu: 6.602.520.130 VNĐ Yêu cầu Bảng Y quy định giá trị tối thiểu của hàng hóa trong hợp đồng tương tự như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 4.007.905.917 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8537: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 2.168.454.240 + Hàng hóa có mã HS 8544: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 320.843.592 VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8517: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 36.536.400	* Nhà thầu có các hợp đồng tương tự như sau: 1- Hợp đồng số 142/HĐ-EVNHANOI ngày 15/11/2021 ký giữa Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội và Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH - Gói thầu 5: Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh vật tư thiết bị, Công trình "Lắp bổ sung MBA T3 trạm 110kV Công viên Thủ Lệ" (kèm theo Phụ lục Hợp đồng ngày 27/10/2022). Hợp đồng hoàn thành cung cấp các hàng hóa ngày 15/11/2022 (có Biên bản bàn giao vật tư thiết bị kèm theo). EDH cung cấp các hàng hóa có mã HS đáp ứng yêu cầu như sau: + Hàng hóa có mã HS 8535 (Thiết bị GIS 110kV; Chống sét van 72kV; Cầu dao 1 pha 72kV): 8,51 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8537 (Tủ trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ; Tủ công tơ): 16,24 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8532 (Hệ thống tụ bù trung thế 23kV-1,8MVAr): 410,8 triệu đồng			X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Khôn g đạt**
		VNĐ + Hàng hóa có mã HS 8471: Giá trị được coi là tương tự tối thiểu là: 68.779.981 VNĐ	+ Hàng hóa có mã HS 8544 (Dây điện, cáp điện có cách điện;): 1,56 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT 2- Hợp đồng số 14/HĐ-EVNHANOI-EDH ngày 20/03/2024 ký giữa Tổng công ty Điện lực TP Hà Nội và Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH - Gói thầu 07: Cung cấp VTTB trạm biến áp, Công trình "Xây dựng mới trạm 110kV Ngọc Thụy và nhánh rẽ" (kèm theo Phụ lục Hợp đồng ngày 27/10/2022). Hợp đồng hoàn thành cung cấp các hàng hóa ngày 02/12/2024 (có Biên bản bàn giao vật tư thiết bị và hóa đơn VAT kèm theo). EDH cung cấp các hàng hóa có mã HS đáp ứng yêu cầu như sau: + Hàng hóa có mã HS 8504 (Tủ nạp 380VAC/220VDC-100A): 554,57 triệu đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8507 (Ắc quy 200Ah-220VDC): 1,62 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT 3- Hợp đồng số 01/EDH-BN/2024 ngày 22/9/2024 ký giữa Công ty cổ phần phát triển hạ tầng Bắc Ninh và Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH về việc				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Khôn g đạt**
			cung cấp vật tư thiết bị: (VTTB nhất thứ: Máy biến áp, máy cắt, dao cách ly, biến dòng, biến điện áp, chống sét van, dây dẫn, cách điện, …;VTTB nhị thứ: Tủ điều khiển bảo vệ, hệ thống điều khiển máy tính, hệ thống thông tin, …) (Kèm theo các phụ lục hợp đồng ngày .Hợp đồng hoàn thành cung cấp các hàng hóa ngày 21/04/2025 (có Biên bản nghiệm thu, bàn giao vật tư thiết bị kèm theo). EDH cung cấp các hàng hóa có mã HS đáp ứng yêu cầu gồm các mã: 8517, 8535, 8544, 8471. + Hàng hóa có mã HS 8517 (Tủ truyền dẫn) – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT + Hàng hóa có mã HS 8471 (Hệ thống điều khiển máy tính): 6,99 tỷ đồng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT				
5	**Năng lực sản xuất hàng hoá[10]**	Nhà thầu cung cấp tài liệu chứng minh năng lực sản xuất hàng hóa thuộc gói thầu đáp ứng yêu cầu theo một trong hai cách sau đây: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: - Công suất thiết kế của nhà máy, dây chuyền sản xuất đạt tối thiểu: yêu cầu theo	Nhà thầu EDH là nhà sản xuất các hàng hóa sau: Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Tủ phân phối AC; Tủ phân phối DC; Tủ công tơ: * Nhà thầu kê khai năng lực sản xuất tủ điện cao nhất trong tháng là: 600 tủ các loại/1 tháng * Nhà thầu có hợp đồng chứng minh đáp ứng sản lượng sản xuất cao nhất của 01	-	-	X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
		Bảng Y sản phẩm/01 tháng; Hoặc: - Sản lượng sản xuất cao nhất của 01 tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu: yêu cầu theo Bảng Y sản phẩm Yêu cầu Bảng Y quy định năng lực sản xuất của nhà thầu như sau: + Hợp bộ GIS 110kV-ngăn máy biến áp: Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + DCL 1 pha - 72kV - ngoài trời, thao tác bằng điện: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng + CSV 72kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét-Trung tính MBA: Tối thiểu 0,19 Bộ (1 pha)/01 tháng + CSV 110kV - class 3 - 10kA, kèm đếm sét: Tối thiểu 0,56 Bộ (1 pha)/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 2000A: Tối thiểu 0,56 Tủ/01 tháng + Tủ Máy cắt 22kV - 630A: Tối thiểu 2,06 Tủ/01 tháng + Tủ biến điện áp thanh cái 22kV - 2000A	tháng trong vòng 05 năm gần nhất tính đến thời điểm đóng thầu đạt tối thiểu như sau: - Hóa đơn VAT của Hợp đồng số 4511350519 ký ngày 27/04/2022. Năng lực sản xuất Tủ của EDH đạt kể từ ngày ký hợp đồng 27/4/2022 đến khi bàn giao 30/9/2022 (156 ngày) đạt: + Tủ điều khiển bảo vệ 110kV, 220kV: 6 Tủ - sản lượng > 1,15 Tủ/01 tháng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Hóa đơn VAT của Hợp đồng số 4510789111 ký ngày 16/08/2021. Năng lực sản xuất Tủ của EDH đạt kể từ ngày ký hợp đồng 16/8/2021: + đến khi bàn giao 27/12/2021 (133 ngày) đạt: Tủ AC, DC: 2 Tủ - sản lượng > 0,45 Tủ /1 tháng. + đến khi bàn giao 25/5/2022 (148 ngày) đạt: Tủ điều khiển bảo vệ 110kV, 220kV: 6 Tủ - sản lượng > 0.82 Tủ/01 tháng – đáp ứng yêu cầu của E-HSMT				

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Khôn g đạt**
		(Tủ đo lường): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ cầu dao phân đoạn 22kV – 2000A (Tủ dao cắm phân đoạn): Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Tủ điều khiển bảo vệ 110kV: Tối thiểu 0,19 Tủ/01 tháng + Cáp ngầm 22kV – Cu 1x630mm2: Tối thiểu 67,5 m/01 tháng + Switch quang công nghiệp (IEC 61850)-layer 2: Tối thiểu 0,19 Bộ/01 tháng + Máy tính Engineer: Tối thiểu 0,19 Bộ/1 tháng					
5	**Khả năng bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác[12]**	Nhà thầu phải chứng minh khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng bằng một trong các cách sau đây: - Nhà thầu cam kết có năng lực tự thực hiện các nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.				X	

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT[1]			Thông tin trong E-HSDT[2]	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống[3]		Kết quả đánh giá của chuyên gia[4]	
Stt	**Mô tả**	**Yêu cầu**		**Đạt**	**Không đạt**	**Đạt**	**Không đạt**
		- Nhà thầu ký hợp đồng nguyên tắc với đơn vị có đủ khả năng thực hiện nghĩa vụ bảo hành, bảo trì, duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa, cung cấp phụ tùng thay thế hoặc cung cấp các dịch vụ sau bán hàng theo yêu cầu của E-HSMT.					
Kết luận						**Đạt**	

Mẫu số 2B

ĐÁNH GIÁ VỀ NHÂN SỰ CHỦ CHỐT

- Đánh giá về nhân sự chủ chốt: Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

Các tiêu chí năng lực nhân sự			*Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB*	Kết quả đánh giá
TT	**Mô tả**	**Yêu cầu**		
1	Chỉ huy trưởng công trường	- Số lượng: 01 - Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có trình độ đại học; - Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng từ 04 năm trở lên; - Đã làm chỉ huy trưởng công trường 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình xây lắp trạm biến áp cấp III tính chất tương tự (công trình xây lắp trạm biến áp) (Có tài liệu chứng minh: khả năng huy động nhân sự của nhà thầu cho vị trí chỉ huy trưởng công trường; Có xác nhận của chủ đầu tư/ hợp đồng xây dựng hoặc tài liệu tương đương để chứng minh kinh nghiệm của nhân sự đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường công trình trạm biến áp 110kV)	Ông **Đặng Ngọc Sơn** - Kinh nghiệm: Trên 02 năm - Trình độ: Kỹ sư kỹ thuật điện,điện tử - tốt nghiệp năm 2015 - Đã làm chỉ huy trưởng công trường các công trình sau: + Hoàn thiện hệ thống điều khiển bảo vệ tại TBA E1.2 Gia Lâm (công trình cấp II, xác nhận của Công ty Lưới điện cao thế TP Hà Nội) + Hoàn thiện hệ thống điều khiển bảo vệ , hệ thống máy tính SCADA/HMI và hệ thống viễn thông trạm E1.14 Giám (công trình cấp II, xác nhận của Công ty Lưới điện cao thế TP Hà Nội) - Tài liệu chứng mình khả năng huy động nhân sự: Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với nhà thầu.	Đạt
2	Chuyên gia GIS 110kV	- Số lượng: 01	Ông **Ding Yao**	Đạt

Các tiêu chí năng lực nhân sự			*Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB*	Kết quả đánh giá
TT	**Mô tả**	**Yêu cầu**		
		- Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có thư xác nhận của hãng sản xuất (hoặc bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS) về việc đã từng tham gia lắp đặt/giám sát lắp đặt, vận hành thành công đối với sản phẩm thiết bị GIS 110kV mà nhà thầu chào thầu.	- Kinh nghiệm: Trên 2 năm - Có Bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS.	
KẾT LUẬN				**ĐẠT**

- Đánh giá về nhân sự chủ chốt: Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

Các tiêu chí năng lực nhân sự			Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Kết quả đánh giá
TT	**Mô tả**	**Yêu cầu**		
1	Chỉ huy trưởng công trường	- Số lượng: 01 - Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có trình độ đại học; - Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng từ 04 năm trở lên; - Đã làm chỉ huy trưởng công trường 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình xây lắp trạm biến áp cấp III tính chất tương tự (công trình xây lắp trạm biến áp) (Có tài liệu chứng minh: khả năng huy động nhân sự của nhà thầu cho vị trí chỉ huy trưởng công trường; Có xác nhận của chủ đầu tư/ hợp đồng xây dựng hoặc tài liệu tương đương để chứng minh kinh nghiệm của nhân sự đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường công trình trạm biến áp 110kV)	Ông **Ngô Văn Hà** - Kinh nghiệm: Trên 02 năm - Trình độ: Kỹ sư điện, tốt nghiệp năm 2015 - Đã làm chỉ huy trưởng công trường các công trình sau: + Dự án điện gió 100MW IA Le 1 Gia Lai Việt Nam (xác nhận của Công ty TNHH Sungrow Power (Việt Nam)) + Nhà máy điện mặt trời Tân Châu – 50MW tỉnh Tây Ninh, Việt Nam (xác nhận của Công ty TNHH Sungrow Power (Việt Nam)) - Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự: Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với nhà thầu.	Đạt
2	Chuyên gia GIS 110kV	- Số lượng: 01 - Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có thư xác nhận của hãng sản xuất	Ông **Ding Yao** - Kinh nghiệm: Trên 2 năm - Có Bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS.	Đạt

Các tiêu chí năng lực nhân sự			Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Kết quả đánh giá
TT	Mô tả	Yêu cầu		
		(hoặc bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS) về việc đã từng tham gia lắp đặt/giám sát lắp đặt, vận hành thành công đối với sản phẩm thiết bị GIS 110kV mà nhà thầu chào thầu.		
KẾT LUẬN				**ĐẠT**

- Đánh giá về nhân sự chủ chốt: Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

Các tiêu chí năng lực nhân sự			Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Kết quả đánh giá
TT	**Mô tả**	**Yêu cầu**		
1	Chỉ huy trưởng công trường	- Số lượng: 01 - Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có trình độ đại học; - Có thời gian kinh nghiệm tham gia hoạt động xây dựng từ 04 năm trở lên; - Đã làm chỉ huy trưởng công trường 01 công trình cấp II hoặc 02 công trình xây lắp trạm biến áp cấp III tính chất tương tự (công trình xây lắp trạm biến áp) (Có tài liệu chứng minh: khả năng huy động nhân sự của nhà thầu cho vị trí chỉ huy trưởng công trường; Có xác nhận của chủ đầu tư/ hợp đồng xây dựng hoặc tài liệu tương đương để chứng minh kinh nghiệm của nhân sự đảm nhận vị trí chỉ huy trưởng công trường công trình trạm biến áp 110kV)	Ông **Nguyễn Tiến Quỳnh** - Kinh nghiệm: Trên 02 năm - Trình độ: Kỹ sư Hệ thống điện, tốt nghiệp năm 2005. - Đã làm chỉ huy trưởng công trường các công trình sau: + "Lắp mới MBA T3 trạm biến áp 110kV Thanh Xuân -E1.20" (Xác nhận của Ban Quản lý dự án phát triển điện lực Hà Nội). + "Trạm biến áp 110kV Công viên Thống Nhất và nhánh rẽ"; "Lắp đặt MBA T3 Thống Nhất" (Xác nhận của Ban Quản lý dự án lưới điện Hà Nội) - Tài liệu chứng minh khả năng huy động nhân sự: Có hợp đồng lao động không xác định thời hạn với nhà thầu.	Đạt
2	Chuyên gia GIS 110kV	- Số lượng: 01 - Kinh nghiệm: Tối thiểu 2 năm hoặc 1 Hợp đồng - Có thư xác nhận của hãng sản xuất	Ông **Qiu JiaQin** - Kinh nghiệm: Trên 2 năm - Có Bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS.	Đạt

Các tiêu chí năng lực nhân sự			Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Kết quả đánh giá
TT	Mô tả	Yêu cầu		
		(hoặc bản kê khai kinh nghiệm được xác nhận bởi đại diện hãng sản xuất thiết bị GIS) về việc đã từng tham gia lắp đặt/giám sát lắp đặt, vận hành thành công đối với sản phẩm thiết bị GIS 110kV mà nhà thầu chào thầu.		
KẾT LUẬN				**ĐẠT**

Mẫu số 3B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

2- E-HSDT của nhà thầu Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB

TT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT			*Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB*	
	Nội dung yêu cầu	**Đạt**	**Không đạt**	**Nhận xét của Tổ chuyên gia**	**Đánh giá**
1	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.**	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu	i) Không có bản cam kết đặc tính kỹ thuật hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT *Hoặc* ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật": *Hoặc* iii) Không Cung cấp đầy đủ	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Có đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT iv) Có chứng chỉ ISO 900X của các nhà sản xuất hàng hóa (còn hiệu lực).	**Đạt**

		cầu kỹ thuật" của E-HSMT. Có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với VTTB chính chào thầu (danh mục VTTB chính quy định tại Bảng Y chương III của E-HSMT).	các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) hoặc các biên bản thử nghiệm điển hình của các hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu như đã quy định trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. *Hoặc* Không có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với các VTTB chính chào thầu.		
2	**Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.** Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế. Giải pháp kỹ thuật thi công xây lắp tuân thủ theo thiết kế của công trình. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, biển báo an toàn trong quá trình thi công. - Có nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế hoặc giải pháp kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu thiết kế công trình. Hoặc Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm,	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Có nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB kê khai nhà thầu phụ và có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm của nhà thầu phụ thực hiện Xây lắp công trình TBA 110kV, nhà thầu thực hiện TNHC VTTB điện của công trình theo yêu cầu của E-HSMT. + Đối với nhà thầu phụ xây lắp trạm: Công ty cổ phần xây lắp điện và công nghiệp: Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong	**Đạt**

		gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm, kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada...có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. - Có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. - Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị thực hiện (là nhà thầu trực tiếp thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) phải có đủ năng lực để thực hiện công tác xây lắp công trình: đã thực hiện cơ bản hoàn thành (trên 80%) hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong	kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada...có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. Hoặc Không có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Hoặc Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Đơn vị thực hiện không có hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV cơ bản hoàn thành trong vòng 05 năm gần đây theo yêu cầu bên hoặc có hợp đồng nhưng không đáp ứng yêu cầu. Hoặc Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Không có tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (là nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực	vòng 05 năm gần nhất: Hợp đồng số 28/2020/HĐ-EVNHANOIPMB ký ngày 29/6/2020 về việc thực hiện Gói thầu Xây lắp dự án "Trạm biến áp 110kV Công viên Thủ Lệ" – hoàn thành ngày 01/12/2023. Hợp đồng số 01/2021/hĐXL/OCEAN-PICO ngày 08/02/2021 thực hiện công trình: Đường dây trạm biến áp 110kV đấu nối nhà máy điện gió Cầu đất vào lưới điện Quốc gia - Hoàn thành ngày 08/3/2023. + Đối với nhà thầu phụ thí nghiệm VTTB điện: là Công ty cổ phần thương mại và kỹ thuật năng lượng Việt Nam (VEngy). Có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện TNHC VTTB điện 110kV trở lên của nhà thầu phụ VEngy đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	

		vòng 05 năm gần đây và hợp đồng phải bao gồm các hạng mục xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm biến áp 110kV trở lên. - Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (do nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm: Có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.	hiện công tác thí nghiệm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.		
3	**Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng** Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa. Hoặc Thời gian giao hàng không đáp	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**

	thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		ứng yêu cầu của E-HSMT.		
4	**Khả năng thích ứng với môi trường**	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, khí hậu hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường	Hàng hóa cung cấp đã được xác nhận vận hành thành công tại Việt Nam đảm bảo hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	**Đạt**
5	**Bảo hành**	Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Không có cam kết thời gian bảo hành. Hoặc Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Nhà thầu có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
6	**Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ** Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất các điều kiện thương mại không phù hợp với E-HSMT.	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
7	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp	Nhà thầu không có **hoặc** có nhiều nhất 01 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại	Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng	**Đạt**

	hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có)	thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	"Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **và/ hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	
8	**Yếu tố cần thiết khác:** Độ tin cậy của hàng hóa	+ Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá chào thầu bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp	+ Nhà thầu không cung cấp đủ xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá sau: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp	Có xác nhận vận hành thành công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hóa theo yêu cầu bên.	**Đạt**

		ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850). Lưu ý: *- Xác nhận vận hành thành công cho hàng hóa phải đảm bảo cùng chủng loại, cùng dòng sản phẩm với hàng hóa chào thầu.* *- Đối với các thiết bị nhất thứ bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV: Thiết bị được xác nhận vận hành thành công phải đảm bảo cùng mã hiệu dòng sản phẩm, cùng nhà sản xuất và xuất xứ với thiết bị chào thầu.*	ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850).		
	Đánh giá	**Đạt**	**Không đạt**		**Đạt**

2- E-HSDT của Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin

TT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT			VENGY	
	Nội dung yêu cầu	**Đạt**	**Không đạt**	**Nhận xét của Tổ chuyên gia**	**Đánh giá**
1	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.**	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iv) Có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với	i) Không có bản cam kết đặc tính kỹ thuật hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT *Hoặc* ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật": *Hoặc* iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) hoặc các biên bản thử nghiệm điển hình của các hàng hóa chào thầu không đáp ứng	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Có đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT iv) Có chứng chỉ ISO 900X của các nhà sản xuất hàng hóa (còn hiệu lực).	**Đạt**

		VTTB chính chào thầu (danh mục VTTB chính quy định tại Bảng Y chương III của E-HSMT).	yêu cầu như đã quy định trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. *Hoặc* iv) Không có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với các VTTB chính chào thầu.		
2	**Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.** Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế. Giải pháp kỹ thuật thi công xây lắp tuân thủ theo thiết kế của công trình. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, biển báo an toàn trong quá trình thi công. - Có nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế hoặc giải pháp kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu thiết kế công trình. Hoặc Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm, kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada…có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Có nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong vòng 05 năm gần nhất: Hợp đồng số 34/2021/HĐEPC-CPMB ngày 29/4/2021, hoàn thành đóng điện ngày 16/5/2022: thực hiện hạng mục xây dựng, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh thiết bị công trình Trạm biến áp 220kV Tương Dương và đấu nối - Nhà thầu thuê nhà thầu phụ thí nghiệm là Công ty cổ phần nghiên cứu và thí nghiệm điện (ETRC), có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện TNHC VTTB điện 110kV trở lên của nhà thầu phụ ETRC đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**

		trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm, kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada...có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. - Có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. - Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị thực hiện (là nhà thầu trực tiếp thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) phải có đủ năng lực để thực hiện công tác xây lắp công trình: đã thực hiện cơ bản hoàn thành (trên 80%) hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong vòng 05 năm gần đây và hợp đồng phải bao gồm các hạng mục xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm biến áp 110kV trở lên.	gian cắt điện mỗi lần thi công. Hoặc Không có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Hoặc Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Đơn vị thực hiện không có hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV cơ bản hoàn thành trong vòng 05 năm gần đây theo yêu cầu bên hoặc có hợp đồng nhưng không đáp ứng yêu cầu. Hoặc Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Không có tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (là nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm		

		- Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (do nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm: Có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.	quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.		
3	**Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng** Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa. Hoặc Thời gian giao hàng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
4	**Khả năng thích ứng**	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, khí	Hàng hóa cung cấp đã được xác nhận vận hành thành công tại Việt Nam đảm bảo	**Đạt**

	với môi trường	không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	hậu hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường	hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	
5	**Bảo hành**	Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Không có cam kết thời gian bảo hành. Hoặc Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Nhà thầu có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
6	**Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ** Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất các điều kiện thương mại không phù hợp với E-HSMT.	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
7	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất	Nhà thầu không có **hoặc** có nhiều nhất 01 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể*	Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	**Đạt**

	lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có)	quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	*từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **và/ hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*		
8	**Yếu tố cần thiết khác:** Độ tin cậy của hàng hóa	+ Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá chào thầu bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850). Lưu ý:	+ Nhà thầu không cung cấp đủ xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá sau: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850).	Có xác nhận vận hành thành công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hóa theo yêu cầu bên.	**Đạt**

		- Xác nhận vận hành thành công cho hàng hóa phải đảm bảo cùng chủng loại, cùng dòng sản phẩm với hàng hóa chào thầu. *- Đối với các thiết bị nhất thứ bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV: Thiết bị được xác nhận vận hành thành công phải đảm bảo cùng mã hiệu dòng sản phẩm, cùng nhà sản xuất và xuất xứ với thiết bị chào thầu.*			
	Đánh giá	**Đạt**	**Không đạt**		**Đạt**

3- E-HSDT của Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH

TT	Nội dung yêu cầu của E-HSMT			VENGY	
	Nội dung yêu cầu	**Đạt**	**Không đạt**	**Nhận xét của Tổ chuyên gia**	**Đánh giá**
1	**Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ, bao gồm các yếu tố như công suất, hiệu suất của máy móc, thiết bị; mức tiêu hao điện năng, nguyên nhiên vật liệu.**	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iv) Có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với	i) Không có bản cam kết đặc tính kỹ thuật hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT *Hoặc* ii) Không cung cấp đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật": *Hoặc* iii) Không Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) hoặc các biên bản thử nghiệm điển hình của các hàng hóa chào thầu không đáp ứng yêu cầu	i) Có cam kết các đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hoá chào thầu theo đúng yêu cầu trong E-HSMT với các thông số kỹ thuật đáp ứng yêu cầu của E-HSMT ii) Có đầy đủ tài liệu kỹ thuật của hàng hóa chào thầu, trong đó phải thể hiện đầy đủ các thông tin để phục vụ công tác đánh giá sự phù hợp theo các yêu cầu kỹ thuật đã chỉ ra trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. iii) Cung cấp đầy đủ các biên bản thử nghiệm điển hình (type tests) đối với các hàng hóa chào thầu như đã yêu cầu trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT iv) Có chứng chỉ ISO 900X của các nhà sản xuất hàng hóa (còn hiệu lực).	**Đạt**

		VTTB chính chào thầu (danh mục VTTB chính quy định tại Bảng Y chương III của E-HSMT).	như đã quy định trong Chương V "Yêu cầu kỹ thuật" của E-HSMT. *Hoặc* iv) Không có chứng chỉ ISO 900X của nhà sản xuất (còn hiệu lực) đối với các VTTB chính chào thầu.		
2	**Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.** Tính hợp lý và hiệu quả kinh tế của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa và thi công xây lắp.	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan hợp lý và hiệu quả kinh tế. Giải pháp kỹ thuật thi công xây lắp tuân thủ theo thiết kế của công trình. Tổ chức mặt bằng công trường: Thiết bị thi công, lán trại, đơn vị thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, biển báo an toàn trong quá trình thi công. - Có nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong	Không có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công xây dựng, cung cấp, lắp đặt, thí nghiệm hiệu chỉnh hàng hóa hợp lý và hiệu quả kinh tế hoặc giải pháp kỹ thuật không đáp ứng yêu cầu thiết kế công trình. Hoặc Không nêu chi tiết phương án, giải pháp, trình tự thi công bao gồm cả việc bố trí phương tiện phục vụ thi công và nhân sự phù hợp với các giai đoạn thi công: Thi công xây dựng trong trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm, kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada…có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời	- Có các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, biện pháp thi công xây dựng, lắp đặt hàng hóa, thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB, thực hiện các dịch vụ liên quan đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Có nhân sự chủ chốt đáp ứng yêu cầu của E-HSMT - Có kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong vòng 05 năm gần nhất: Hợp đồng số 142/HĐ-EVNHANOI ngày 15/11/2021, hoàn thành đóng điện ngày 23/12/2022: thực hiện Cung cấp, lắp đặt và thí nghiệm hiệu chỉnh vật tư thiết bị, Công trình "Lắp bổ sung MBA T3 trạm 110kV Công viên Thủ Lệ". - Nhà thầu thuê nhà thầu phụ thí nghiệm là Công ty cổ phần nghiên cứu và thí nghiệm điện (ETRC), có tài liệu chứng minh năng lực, kinh nghiệm thực hiện TNHC VTTB điện 110kV trở lên của nhà thầu phụ ETRC đáp ứng theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**

		trạm, lắp đặt thiết bị GIS 110kV, lắp đặt VTTB trạm, kéo rải cáp, đấu nối; thí nghiệm; lắp đặt, cấu hình và kết nối Scada...có nêu biện pháp đấu nối cắt điện và trả điện. Dự kiến số lần và thời gian cắt điện mỗi lần thi công. - Có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. - Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị thực hiện (là nhà thầu trực tiếp thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) phải có đủ năng lực để thực hiện công tác xây lắp công trình: đã thực hiện cơ bản hoàn thành (trên 80%) hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV trở lên trong vòng 05 năm gần đây và hợp đồng phải bao gồm các hạng mục xây dựng và lắp đặt thiết bị trạm biến áp 110kV trở lên.	gian cắt điện mỗi lần thi công. Hoặc Không có nhân sự chủ chốt bao gồm chỉ huy trưởng công trường, cán bộ kỹ thuật phụ trách thi công có năng lực và kinh nghiệm đáp ứng yêu cầu của gói thầu. Hoặc Đối với hạng mục xây lắp công trình TBA: Đơn vị thực hiện không có hợp đồng xây lắp công trình trạm biến áp 110kV cơ bản hoàn thành trong vòng 05 năm gần đây theo yêu cầu bên hoặc có hợp đồng nhưng không đáp ứng yêu cầu. Hoặc Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Không có tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (là nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm bao gồm: Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm		

		- Đối với hạng mục thí nghiệm hiệu chỉnh VTTB sau lắp đặt: Nhà thầu phải cung cấp tài liệu để chứng minh đơn vị trực tiếp thực hiện (do nhà thầu thực hiện hoặc đề xuất nhà thầu phụ trong HSDT) có đủ năng lực để thực hiện công tác thí nghiệm: Có giấy chứng nhận đăng ký hoạt động thử nghiệm/kiểm định phù hợp với phạm vi thực hiện do cơ quan có thẩm quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.	quyền cấp; có chứng chỉ ISO/IEC17025; có nhân sự thực hiện; các thiết bị thí nghiệm được hiệu chuẩn bởi cơ quan kiểm định đo lường phù hợp với phạm vi thực hiện, các hợp đồng thí nghiệm VTTB điện 110kV trở lên.		
3	**Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng** Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Không có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa. Hoặc Thời gian giao hàng không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Có Bảng tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
4	**Khả năng thích ứng**	Hàng hóa được cung cấp hoàn toàn thích ứng về địa lý và	Hàng hóa được cung cấp không thích ứng về địa lý, khí	Hàng hóa cung cấp đã được xác nhận vận hành thành công tại Việt Nam đảm bảo	**Đạt**

	với môi trường	không có ảnh hưởng tác động đến môi trường	hậu hoặc có ảnh hưởng tác động đến môi trường	hoàn toàn thích ứng về địa lý và không có ảnh hưởng tác động đến môi trường.	
5	**Bảo hành**	Có cam kết thời gian bảo hành hàng hóa: tối thiểu 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc tối thiểu 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Không có cam kết thời gian bảo hành. Hoặc Có cam kết thời gian bảo hành nhỏ hơn 2 năm kể từ ngày hàng hoá được đưa vào sử dụng hoặc nhỏ hơn 2,5 năm kể từ ngày giao hàng, tùy theo điều kiện nào đến trước	Nhà thầu có cam kết bảo hành đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	**Đạt**
6	**Các yếu tố về điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ** Điều kiện thương mại, thời gian thực hiện, đào tạo, chuyển giao công nghệ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về tiến độ cung cấp	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	Không có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT hoặc đề xuất các điều kiện thương mại không phù hợp với E-HSMT.	Có cam kết thực hiện các điều kiện thương mại theo yêu cầu của E-HSMT.	**Đạt**
7	Kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu đối với gói thầu cung cấp hàng hóa, EPC, EP, PC, chìa khóa trao tay theo quy định tại Điều 17 và Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP, chất	Nhà thầu không có **hoặc** có nhiều nhất 01 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu	Nhà thầu có từ 02 hợp đồng: bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể*	Nhà thầu không có hợp đồng bị đánh giá vi phạm về kết quả thực hiện hợp đồng tại "Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	**Đạt**

	lượng hàng hóa tương tự được công khai theo quy định tại Điều 18 của Nghị định số 24/2024/NĐ-CP (nếu có)	quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*	*từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)* **và/ hoặc** bị đánh giá vi phạm chất lượng hàng hóa tương tự tại "Thông tin về chất lượng hàng hóa đã được sử dụng" trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia *(áp dụng kết quả kể từ ngày đăng tải thông tin trong thời hạn 01 năm tính đến thời điểm đóng thầu)*		
8	**Yếu tố cần thiết khác:** Độ tin cậy của hàng hóa	+ Nhà thầu cung cấp xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá chào thầu bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850). Lưu ý:	+ Nhà thầu không cung cấp đủ xác nhận vận hành thành công của tối thiểu 01 đơn vị quản lý vận hành cho hàng hóa chào thầu đã vận hành trên hệ thống điện trong thời gian từ 24 tháng trở lên đối với các hàng hoá sau: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV; Tủ điều khiển bảo vệ 110kV; Cáp ngầm 22kV; Switch quang công nghiệp (IEC 61850).	Có xác nhận vận hành thành công đáp ứng yêu cầu của E-HSMT đối với các hàng hóa theo yêu cầu bên.	**Đạt**

		- Xác nhận vận hành thành công cho hàng hóa phải đảm bảo cùng chủng loại, cùng dòng sản phẩm với hàng hóa chào thầu. *- Đối với các thiết bị nhất thứ bao gồm: Thiết bị đóng cắt GIS 110kV; Dao cách ly 1 pha 72kV; Chống sét van 110kV; Chống sét van 72kV; Tủ máy cắt trung thế 22kV: Thiết bị được xác nhận vận hành thành công phải đảm bảo cùng mã hiệu dòng sản phẩm, cùng nhà sản xuất và xuất xứ với thiết bị chào thầu.*			
	Đánh giá	**Đạt**	**Không đạt**		**Đạt**

Mẫu số 05 (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

XÁC ĐỊNH DANH MỤC HÀNG HÓA THUỘC VÀ KHÔNG THUỘC ĐỐI TƯỢNG ĐƯỢC HƯỞNG ƯU ĐÃI CỦA GÓI THẦU

1- E-HSDT của Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

2- E-HSDT của Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

3- E-HSDT của Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH: Không kê khai hàng hóa ưu đãi

Mẫu số 7B (Đính kèm cùng báo cáo đánh giá)

TỔNG HỢP KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VỀ TÀI CHÍNH
(Phương pháp giá thấp nhất)

Stt	Nội dung	Công ty TNHH Thương mại và sản xuất thiết bị điện HB	Công ty cổ phần ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin	Công ty cổ phần phát triển kỹ thuật công nghệ EDH
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	20.655.829.480,2 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa	-	-	-
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	351.149.101,1634 VNĐ (giảm giá 1,7% theo đơn dự thầu)	-	-
	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
4	$\Delta_{UĐ}$ (nếu có)	-	-	-
5	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có) và sau khi tính ưu đãi (nếu có)	20.304.680.379,0366 VNĐ	21.609.983.330,4191 VNĐ	20.761.739.556,6 VNĐ
6	Xếp hạng	1	3	2

Ghi chú: *Không xác định $\Delta_{UĐ}$ vì các nhà thầu không kê khai ưu đãi đối với hàng hóa chào thầu.*